

Phụ lục

**DANH MỤC MÁY XÉT NGHIỆM, MÁY X QUANG, HỆ THỐNG CT - SCANNER,
HỆ THỐNG CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ (MRI), MÁY SIÊU ÂM CỦA CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRONG TỈNH**

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
I.	Hệ thống CT SCANNER						
1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	Optima 660S (128 lát cắt)	GE Healthcare/ Trung Quốc	2016/2017	Các kỹ thuật CT không và có cản quang	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết - Phan Tuấn Vũ Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
2	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	Bright Speed (16 lát cắt)	GE Healthcare/ Trung Quốc	2013/2014	Các kỹ thuật CT không và có cản quang, trừ: CT mạch máu, tim, tưới máu.	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết - Phan Tuấn Vũ Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
3	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	Revolution CT ES (256 lát cắt)	GE Hangwei/ Trung Quốc	2023/2024	Các kỹ thuật CT không và có cản quang	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết - Phan Tuấn Vũ Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
4	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	Somatom Spirit (2 lát cắt)	Siemens/Trung Quốc	2007/2008	Các kỹ thuật CT không và có cản quang, trừ: CT mạch máu, tim, tưới máu.	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết - Phan Tuấn Vũ Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
5	Hệ thống chụp cắt lớp điện toán	TSX-035A	Toshiba/ Nhật Bản	2017/2017	CLVT Sọ não , ngực, bụng, cột sống, khớp không tiêm thuốc cản quang và có tiêm thuốc cản quang		BV Bồng Sơn
6	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt/vòng quay ACCESS CT kèm máy bơm thuốc cản quang (SYT)	ACCESS CT	PHILIPS/Trung Quốc	2019/2019	Chụp CT không thuốc và có bơm cản quang tất cả các bộ phận: Đầu, Ngực, Bụng, Cột sống, Chi ...	CN Bùi Ngọc Anh, CN Lê Quốc Định, CN Trần Văn Lợi/ Bs Huỳnh Đình Nghĩa, Bs Nguyễn Thành Chi	BV Lao
7	Hệ thống chụp cắt lớp điện toán (CT) 16 lát cắt/vòng(kèm thiết bị phụ trợ)	Alexion (TSX-032A)	Toshiba-Nhật Bản	2016	Chụp cắt lớp vi tính hầu hết các bộ phận trên cơ thể; sọ não, cổ, ngực, lưng.	Độc Kết quả: BS Đỗ Ngọc Kiều .Người thực hiện .KTV Đặng Hồng Cảnh,Lê Thái Vinh,Luân Văn Trương,Kiều Thị ÁNH Tuyết,Trần Thị Ngọc Thúy.	TTYT An Nhơn
8	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính Brightspeed Elite Select	GEHW source Bright Speed Elite Select	GE Health/Trung Quốc	2013	Chụp cắt lớp vi tính hầu hết các bộ phận của cơ thể như: Sọ não, cổ, ngực, bụng, khung chậu và các chi.	Bs Đinh Hoàng Sang và KTV Lê Hoài Thương, KTV Nguyễn Lê Thao, KTV Hà Thị Minh Thoa	TTYT Quy Nhơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
9	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính kèm máy bơm thuốc cân quang	Access CT	Phillips	2019/2019	Chụp CT	Tất cả KTV, CN, Bs Nguyệt /BS Hiệp	TTYT Tây Sơn
10	Máy CT SCANNER SOMATOM Spirit	HL1916	Shenyang Torch-Bigtide Digital Technology Co.,Ltd-Trung Quốc	2009/2019	Thực hiện các kỹ thuật CT có chuẩn bị và không chuẩn bị	BS. Ngô Đình Kiên.	PKĐK Hương Sơn
11	Máy CT Scanner	Somatom Spirit	Siemen /Trung Quốc	2008/2008	Chụp CT đầu, mặt, cổ Chụp CT vùng ngực Chụp CT bụng, tiểu khung Chụp CT cột sống, xương khớp	BsCKII. Nguyễn Bá Thành BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
12	Máy CT Scanner 64 dây	SOMATOM go.Top	Siemen /Trung Quốc	2022/2022	Chụp CT đầu, mặt, cổ 64 dây Chụp CT vùng ngực 64 dây Chụp CT bụng, tiểu khung 64 dây Chụp CT cột sống, xương khớp 64 dây	BsCKII. Nguyễn Bá Thành BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
13	Hệ thống SIEMENS SOMATOM EMOTION 6-Cầu hình CT 6 lát cắt	DURA 422-MV 05534776	Siemens/Trung Quốc	2013/2012	Chụp CT sọ não, sọ xoang.....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs CKI Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương	PKĐK Thành Long
14	CT-Scanner	ACT-5492001-3	GE / Trung Quốc	2022 / 2022	Hệ thống chụp CT-Scanner	Lê Văn Đàm /Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc
15	Máy chụp cắt lớp MSCT 128 slice	Somatom Definition AS plus (AS+), 128 slice	Siemens/Đức	2018/ 2017	Các kỹ thuật CT không và có cân quang	BS CKI Trương Thành Bắc CN.KTV Nguyễn Đức Thành	BV Bình Định
16	Máy CT-Scanner 2 lá cắt	Syngo 2010C	Siemens Healthcate Gmbh/CHLB Đức	2015	Các kỹ thuật CT không và có cân quang	- Bs Nguyễn Ngọc Châu	BV Hòa Bình
II. Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI)							
1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ	Magnetom Verio (3.0T)	Siemens AG/ Đức	2016/2017	Các kỹ thuật MRI không và có cân từ, trừ MRI chức năng, MRI định lượng sắt, mỡ.	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tình - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm -Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh -Nguyễn Thị Diễm -Hồ Ngọc Hiệu -Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái -Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ nam châm vĩnh cửu (hệ thống MRI)	Magnetom C	Siemens/ Đức, TQ, Mỹ, Nhật, Thái, VN	2014/2013	Cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp, vùng chậu (bao gồm phần phụ, hậu môn,...) không tiêm thuốc cản từ và có tiêm thuốc cản từ		BV Bồng Sơn
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI System) nam châm vĩnh cửu	Magnetom C	SIEMENS AG/Mỹ	2013	Chụp Cộng hưởng từ sọ não, cột sống cổ, cột sống thắt lưng, khung chậu, vai, gối, cổ tay, cổ chân...	Bs Đinh Hoàng Sang và KTV Nguyễn Lê Thao, KTV Lê Hoài Thương, KTV Hà Thị Minh Thoa.	TTYT Quy Nhơn
4	Máy chụp cộng hưởng từ nam châm vĩnh cửu	Magnetom C	Simens /Trung Quốc	2014/2014	Chụp CHT đầu-mặt-cổ Chụp CHT vùng ngực Chụp CHT vùng bụng, chậu Chụp CHT cột sống và khớp	BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ	PKĐK Lê Lợi
5	Máy chụp cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla	Magnetom Essenza	Siemens/Đức	2018/ 2017	Chụp cộng hưởng từ có tiêm và không tiêm chất tương phản	BS CKI Trương Thành Bắc CN.KTV Nguyễn Đức Thành	BV Bình Định
III. Máy siêu âm							
1	Máy siêu âm Aloska	Hitachi	Nhật Bản	2016/2016	Chọc hút trứng, chuyển phôi dưới hướng dẫn của siêu âm. Siêu âm theo dõi sự phát triển của nang noãn trong IUI, IVF	Bác sĩ: Nguyễn Hữu Tiến	BVĐK tỉnh
2	Máy siêu âm tổng quát, tim mạch, 4 đầu dò	Logiq Fortis	GE Ultrasound/ Hàn Quốc	2022/2023	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trù: siêu âm bằng đầu dò	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
3	Máy siêu âm tổng quát 4 đầu dò	Logiq P9	GE Ultrasound Korea Ltd.	2021/2021	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
4	Máy siêu âm 4D 4 đầu dò	Logiq P9	GE Ultrasound Korea Ltd.	2021/2021	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm chuyên tim.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
5	Máy siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, 4 đầu dò	Logiq P10	GE Ultrasound/ Hàn Quốc	2022/2023	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm chuyên tim.		BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
6	Máy siêu âm màu	Acuson X 300	Siemens/ Hàn Quốc	2007/2008	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
7	Máy siêu âm màu tim mạch	Accuson X300	Siemens/ Nhật Bản	2008/2009	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
8	Máy siêu âm màu xách tay 2 đầu dò	Siemens Medical Solutions USA, Inc	Ý	2015/2016	dùng để siêu âm tại giường các kỹ thuật tổng quát, siêu âm cấp cứu tại giường, trừ siêu âm chuyên tim.	Bác sĩ	BVĐK tỉnh
9	Máy siêu âm màu tim mạch	Accuson X300	Siemens/ Hàn Quốc	2016/2017	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	- Lê Thành Ấn - Bùi Xuân Nghĩa - Trần Thị Duy Hiền - Lê Hoài Thương - Lê Quang Trinh - Võ Khắc Trường - Nguyễn Hoàng Tuấn	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
10	Máy siêu âm màu tim mạch	Accuson X300	Siemens/ Hàn Quốc	2016/2017	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
11	Máy siêu âm màu tim mạch	Accuson X300	Siemens/ Hàn Quốc	2016/2017	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, tim mạch, siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	- Bs Tâm: Siêu âm tim, mạch máu, siêu âm tổng quát, giáp, vú. - Bs Trình: Siêu âm Tim.	BVĐK tỉnh
12	Máy siêu âm màu xách tay 2 đầu dò	Siemens Medical Solutions USA, Inc	Ý	2016/2017	dùng để siêu âm tại giường các kỹ thuật tổng quát, siêu âm cấp cứu tại giường, trừ siêu âm chuyên tim.	Bác sĩ	BVĐK tỉnh
13	Máy siêu âm sản khoa	Siemens Medical Solutions USA, Inc	Hàn Quốc	2016/2017	Chọc hút trứng, chuyển phôi dưới hướng dẫn của siêu âm. Siêu âm theo dõi sự phát triển của nang noãn trong IUI, IVF	Bác sĩ: Nguyễn Hữu Tiến	BVĐK tỉnh
14	Máy siêu âm Doppler màu	Nemio XG	Toshiba/ Nhật Bản	2009/2010	Các kỹ thuật siêu âm tổng quát, sản phụ khoa, tim mạch, trừ: siêu âm bằng đầu dò, siêu âm chuyên tim.	* SA tổng quát, sản phụ khoa: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CKI Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Phạm Quốc Huy, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Bùi Việt Cường, BS Nguyễn Kim Quý, BS Trịnh Thị Tuyết, Bùi Thị Bảo Ngân, Nguyễn Thị Oanh Đào * SA tim: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương, BS Nguyễn Kim Quý, BS Phạm Quốc Huy. * SA mạch máu: BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ, BSCKII Ngô Đình Kiên, BS CK I Lương Tri, BS CKI Nguyễn Đoàn Thực, BSCKI Trần Minh Ký, BS Đỗ Kim Khương.	BVĐK tỉnh
15	Máy siêu âm tổng quát doppler màu	VERSANA BALANCE	Trung Quốc/ GE Medical Systems (China) Co.,Ltd	2024/ 2023	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt. - Siêu âm đầu dò âm đạo	Người thực hiện và đọc kết quả: - BS Lê Thị Phụng - BS Đặng Thanh Tùng - BS Bành Quang Hiệp - BS Phan Đức Thịnh - BS Trần Thị Hoài An - BS Bùi Thị Ái Vi	BV Bồng Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
16	Máy siêu âm màu 4D và chuyên tim	Logiq S7 Exper TR3	GE healthcare/ Hàn Quốc	2017/ 2017	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt.	Người thực hiện và đọc kết quả: -BS Lê Thị Phụng -BS Phan Đức Thịnh -BS Bùi Thị Ái Vi	BV Bồng Sơn
17	Máy siêu âm Doppler màu	Prosound a6	Hitachi Aloka Medica/ Nhật Bản	2017/ 2017	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm tuyến vú	Người thực hiện và đọc kết quả: -BS Lê Thị Phụng -BS Đặng Thanh Tùng - BS Trần Thị Hoài An	BV Bồng Sơn
18	Máy siêu âm 4D Doppler màu HITACHI	HITACHI/F37	HITACHI/ Nhật Bản	2017	SABụng tổng quát, SA màng phổi, SA mô mềm	Bs Huỳnh Đình Nghĩa, Bs Nguyễn Thành Chi	BV Lao
19	Máy siêu âm A	MD-1000A	Meda - Trung Quốc	2023	Đo trực nhân cầu	BS. Nguyễn Thị Trâm; BS. Nguyễn Thị Kim Xuyên;	BV Mắt
20	Máy siêu âm mắt	US400	Nidek - Nhật Bản	2016	Đo trực nhân cầu, siêu âm chân đoán	BS. Nguyễn Thị Trâm; BS. Nguyễn Thị Kim Xuyên;	BV Mắt
21	Máy siêu âm A	DGH6000	Scanmate-A - Mỹ	2019	Đo trực nhân cầu	BS. Nguyễn Thành Tân	BV Mắt
22	Máy Siêu âm Doppler xuyên sọ	Looki 2TC	Atys/Pháp	2015/2015	Siêu âm doppler xuyên sọ	Phan Xuân Hậu	BV Tâm Thần
23	Máy siêu âm màu tổng quát	F37	Hitachi Aloka/Nhật	2015/2014	Siêu âm tổng quát	Phan Xuân Hậu	BV Tâm Thần
24	Máy siêu âm chẩn đoán màu	Logiq P7	GE Healthcare/ Hàn Quốc	2018/2018	Gan, Thận, Lách, Tụy, Niệu quản- bàng quang, Tuyến tiền liệt, Tử cung- buồng trứng, Đường mật, Ống tiêu hóa, Thành bụng, uẩn thượng thận, Cơ quan sau phúc mạc, (hệ bạch huyết, mạch máu lớn)	BS. Hồ Lê Oanh	BV YHCT
25	Máy siêu âm đen trắng	UF-550XTD	Fukuda/Nhật	2013/2012	Siêu âm bụng; Siêu âm phần phụ; Siêu âm thai.	Bs. CKI.Trần Văn Tâm/Trần Văn Tâm	TTYT An Lão
26	Máy siêu âm tổng quát	ARIETTA 65	Hitachi/Nhật	2021/2021	Siêu âm bụng; Siêu âm tuyến giáp; Siêu âm vú; Siêu âm phần phụ; Siêu âm thai.	Bs. CKI.Trần Văn Tâm/Trần Văn Tâm	TTYT An Lão
27	Máy siêu âm màu 4 đầu dò	SSD- 3500-SX	ALOKA- Nhật	2008	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt. - Siêu âm đầu dò âm đạo	BS Đỗ Ngọc Kiều.BS Thân Trọng Thủ.Bs Lê Thanh Sang	TTYT An Nhơn
28	Máy siêu âm chẩn đoán màu F37	F37	Hitachi-Nhật	2017	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt. - Siêu âm đầu dò âm đạo	BS Đỗ Ngọc Kiều.BS Thân Trọng Thủ.Bs Lê Thanh Sang	TTYT An Nhơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
29	Máy siêu âm màu 4 đầu dò	ARIETTA 65	Hãng sx: HITACHI/FUJIFILM HEAL/Nhật bản	2023	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt. - Siêu âm đầu dò âm đạo	BS Đỗ Ngọc Kiều.BS Thân Trọng Thủ.Bs Lê Thanh Sang	TTYT An Nhơn
30	Máy siêu âm màu 3D, kèm máy in Dell	Ultrasonic Medical	Canada- Mỹ	2013	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa	BS Đỗ Ngọc Kiều.BS Thân Trọng Thủ.Bs Lê Thanh Sang	TTYT An Nhơn
31	Máy siêu âm tổng quát	Model: Voluson S8	GE Ultrasuond Korea Ltd	14-09-23	- Siêu âm bụng tổng quát - Siêu âm sản- phụ khoa - Siêu âm tim- mạch máu - Siêu âm mô mềm - Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp, tuyến nước bọt. - Siêu âm đầu dò âm đạo	BS Đỗ Ngọc Kiều.BS Thân Trọng Thủ.Bs Lê Thanh Sang	TTYT An Nhơn
32	Máy siêu âm FUKUDA	Type: Serial: U F- 550 XTD	Hãng sản xuất: FUKUDA Nước sản xuất: Nhật	Năm sử dụng: 2009 Năm sản xuất: 2009	Thực hiện siêu âm thường quy	BS. Nguyễn Văn Hiệp BS. Nguyễn Xuân Quang	TTYT Hoài Ân
33	Máy siêu âm xách tay	Serial: U F 400 A X	Hãng sản xuất: fukuda Nước sản xuất: Nhật	Năm sử dụng: 2013 Năm sản xuất: 2013	Thực hiện siêu âm thường quy	BS. Nguyễn Văn Hiệp BS. Nguyễn Xuân Quang	TTYT Hoài Ân
34	Máy siêu âm HITACHI	Serial: F31	Hãng sản xuất: ALOKA Nước sản xuất: Nhật	Năm sử dụng: 2017 Năm sản xuất: 2017	Thực hiện siêu âm thường quy	BS. Nguyễn Văn Hiệp BS. Nguyễn Xuân Quang	TTYT Hoài Ân
35	Máy siêu âm TOSHIBA	Type: Serial:	Hãng sản xuất: Nemio MX Nước sản xuất: Nhật	Năm sử dụng: 2013 Năm sản xuất: 2013	Thực hiện siêu âm thường quy	BS. Nguyễn Văn Hiệp BS. Nguyễn Xuân Quang	TTYT Hoài Ân
36	Máy siêu âm chẩn đoán màu	Logiq P7	GE Healthcare /Hàn Quốc	Năm sử dụng: 2018 Năm sản xuất: 2017	Các KT siêu âm bụng tổng quát, thai tử cung phần phụ, siêu âm Doppler tim ngoài thành ngực, xương khớp, mô mềm	BS CKI Nguyễn Đình Dũng BS CKI Huỳnh Hữu Phước	TTYT Hoài Nhơn
37	Máy siêu âm trắng đen 2 đầu dò	Prosound4	Aloka/(Nhật Bản- Trung Quốc)	Năm sử dụng: 2010 Năm sản xuất: 2010	Các KT siêu âm bụng tổng quát, thai tử cung phần phụ, siêu âm xương khớp, mô mềm	BSCKI Nguyễn Đình Dũng BS CKI Huỳnh Hữu Phước	TTYT Hoài Nhơn
38	Máy siêu âm tổng quát	Voluson S8	GE Ultrasound Korea Ltd/Hàn Quốc	Năm sử dụng: 2023 Năm sản xuất: 2023	Các KT siêu âm bụng tổng quát, thai tử cung phần phụ, siêu âm Doppler tim ngoài thành ngực, xương khớp, mô mềm	BS CKI Nguyễn Đình Dũng BS CKI Huỳnh Hữu Phước	TTYT Hoài Nhơn
39	Máy siêu âm xách tay (1 đầu dò)	UF-400AX	Fukuda Denshi /Nhật Bản	2014/2013	Siêu âm	BS. Phan Văn Phước	TTYT Phù Cát
40	Máy siêu âm trắng đen	LOGIQ 100 PRO	Gehealth Care /Ấn Độ	2010/2009	Siêu âm	BS. Phan Văn Phước	TTYT Phù Cát
41	Máy siêu âm 4D	Prosound Alpha 6	Aloka/Nhật Bản	2018/2017	Siêu âm	BS. Phan Văn Phước	TTYT Phù Cát

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
42	Máy siêu âm xách tay	Prosoud 2	Aloka/Nhật Bản	2010/2009	Siêu âm	BS. Phan Văn Phước	TTYT Phù Cát
43	Máy siêu âm 4D (3 đầu dò)	ACuson NX2	Siemens Healthineers Ltd /Hàn Quốc	2019/2019	Siêu âm	BS. Phan Văn Phước	TTYT Phù Cát
44	Máy siêu âm màu 4D	Logiq P7	GE healthcare- Mỹ; Hàn Quốc	2018/2018	Siêu âm: bụng, tuyến giáp, cơ..	BS. NGUYỄN VĂN TRINH	TTYT Phù Mỹ
45	Máy siêu âm đen trắng xách tay 2 đầu dò	Prosound 2	Hitachi; Nhật Bản	2017/2016	Siêu âm: bụng, tuyến giáp, cơ..	BS. HUỖNH QUANG THIÊN	TTYT Phù Mỹ
46	Máy siêu âm màu Doppler	SA-8000SE	Medison/ Hàn Quốc	2009	Siêu âm bụng tổng quát, mô mềm, tuyến giáp, tuyến vú, cơ xương khớp và mạch máu	Bs Phạm Trần Khánh Hương, Bs Phan Văn Dũng, Bs Từ Minh Tuấn, Bs Nguyễn Thanh Chính, Bs Đinh Hoàng Sang	TTYT Quy Nhơn
47	Máy siêu âm Doppler màu	ClearVue350	Philips Healthcare/ Mỹ/Trung Quốc	2016	Siêu âm bụng tổng quát, mô mềm, tuyến giáp, tuyến vú, cơ xương khớp và mạch máu	Bs Phạm Trần Khánh Hương, Bs Phan Văn Dũng, Bs Từ Minh Tuấn, Bs Nguyễn Thanh Chính, Bs Đinh Hoàng Sang	TTYT Quy Nhơn
48	Máy siêu âm đen trắng	Fukuda UF-550 XTD	Tellus/ Trung Quốc	2015	Siêu âm bụng tổng quát, mô mềm, tuyến giáp, tuyến vú, cơ xương khớp	Bs Phạm Trần Khánh Hương, Bs Phan Văn Dũng, Bs Từ Minh Tuấn, Bs Nguyễn Thanh Chính, Bs Đinh Hoàng Sang	TTYT Quy Nhơn
49	Máy siêu âm trắng đen có xe đẩy	LOGIQ C2	Trung quốc	2009/2009	Siêu âm 2D	BS Hiệp, Bs Nguyệt	TTYT Tây Sơn
50	Máy siêu âm Doppler màu (Mode: Prosound Alpha 6-Hitachi)	ProsoundAlpha 6	Nhật Bản	2017/2017	Siêu âm bụng màu tổng quát	BS Hiệp, Bs Nguyệt	TTYT Tây Sơn
51	Máy siêu âm tổng quát	Voluson S8	Hàn Quốc	2023/2023	Siêu âm bụng màu tổng quát	BS Hiệp, Bs Nguyệt	TTYT Tây Sơn
52	Máy siêu âm trắng đen UF-550 XTD	UF-550 XTD-CD	FUKUDA DENSHI CO.,LTD/ Nhật Bản	2015/2014	Siêu âm trắng đen ổ bụng(gan, mật, tụy, lách, thận, bàng quang), siêu âm hệ tiết niệu(thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến), siêu âm tuyến nước bọt, siêu âm phần mềm vùng cổ mặt, siêu âm tử cung phần phụ, siêu âm ống tiêu hóa, siêu âm thai...	Bs Đoàn Văn Nuôi; BS Lê Thị Tuyết Nhung	TTYT Tuy Phước
53	Máy siêu âm chẩn đoán xách tay (trắng đen) LOGIQ 100 PRO	LOGIQ 100 PRO	GE – Healthy/Ấn Độ	2012/2011	Siêu âm trắng đen ổ bụng(gan, mật, tụy, lách, thận, bàng quang), siêu âm hệ tiết niệu(thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến), siêu âm tuyến nước bọt, siêu âm phần mềm vùng cổ mặt, siêu âm tử cung phần phụ, siêu âm ống tiêu hóa, siêu âm thai...	BS Dương Ngọc Thanh; BS Phạm Khắc Dũng	TTYT Tuy Phước
54	Máy Siêu âm màu chẩn đoán LOGIQP7	LOGIQP7	GE Healtheare/ KOREA	2019/2018	Siêu âm Doppler tim, Doppler động mạch, tĩnh mạch, Doppler u tủy tuyến vú, Doppler u tuyến, hạch vùng cổ...	Bs Đoàn Văn Nuôi; BS Lê Thị Tuyết Nhung	TTYT Tuy Phước

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
55	Máy Siêu âm trắng đen LOGIQC2	LOGIQC2	GE MEDICAL SYSTEMS CO.,LTD/ Trung Quốc	2010/2010	Siêu âm trắng đen ổ bụng (gan, mật, tụy, lách, thận, bàng quang), siêu âm hệ tiết niệu(thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến), siêu âm tử cung phần phụ, siêu âm ống tiêu hóa, siêu âm thai, siêu âm tuyến giáp...	Bs Đoàn Văn Nuôi; BS Lê Thị Tuyết Nhung	TTYT Tuy Phước
56	Máy siêu âm chẩn đoán màu	LOGIQ P7	GE Healthcare/ KOREA	2019	Siêu âm	Ths.BS CDHA: Nguyễn Ngọc Hùng	TTYT Vân Canh
57	Máy siêu âm chẩn đoán màu	Logiq P7	GE Healthcare/Hàn Quốc	2018	- Siêu âm ổ bụng - Siêu âm tổng quát - Siêu âm tuyến giáp. - Siêu âm tử cung phần phụ, vú, phần mềm, thành ngực	- BS CKI Trần Thanh Phong (Nhân viên); - BS CKI Nguyễn Trần Thương (Phó Trưởng Khoa xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh)	TTYT Vĩnh Thạnh
58	Máy siêu âm DOPPLER màu 4D	PROSOUND ALPHA6	Nhật Bản	2012	Siêu âm ổ bụng	BS. Nguyễn Văn Thắng	PKĐK Điều Trị
59	Máy siêu âm chẩn đoán	VINNO G65	VINNO	2023	Siêu âm ổ bụng	BS. Nguyễn Văn Thắng	PKĐK Điều Trị
60	Máy Siêu âm	Alpha6	ALOKA/Nhật Bản	2010	Siêu âm tuyến giáp;Siêu âm các tuyến nước bọt;Siêu âm hạch vùng cổ;Siêu âm tử cung phần phụ;Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang);Siêu âm hệ tiết niệu (thận,tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến);Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối);Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng;Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối;Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....);Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....);Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới;Doppler động mạch cảnh;Siêu âm Doppler tim, van tim;Siêu âm tuyến vú hai bên;Siêu âm tinh hoàn hai bên;Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên.	Bác sỹ Trần Thị Bích Thảo Bác sỹ Đinh Trọng Sơn Bác sỹ Từ Minh Tuấn	PKĐK Đinh trọng sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
61	Máy Siêu âm đàn hồi mô	LOGIQ S8	GE/Mỹ	2019	Siêu âm tuyến giáp;Siêu âm các tuyến nước bọt;Siêu âm hạch vùng cổ;Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp;Siêu âm tử cung phần phụ;Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang);Siêu âm hệ tiết niệu (thận,tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến);Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối);Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng;Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa;Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối;Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay...);Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ...);Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới;Doppler động mạch cảnh;Siêu âm Doppler tim, van tim;Siêu âm tuyến vú hai bên;Siêu âm đàn hồi mô vú;Siêu âm tinh hoàn hai bên;Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên;siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú,...).		PKĐK Đinh trọng sơn
62	Máy siêu âm Doppler màu 4D	LOGIQ C5	GE/TRUNG QUỐC	2019/2014	- Siêu âm ổ bụng tổng quát - Siêu âm phần mềm - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm tuyến vú - Siêu âm khớp - Siêu âm mạch máu	Bác sĩ CDHA Phan Thị Thanh Bác sĩ CDHA Võ Thành Công	PKĐK Hòa Đức
63	Máy siêu âm Doppler màu 4D	VOLUSON P8	GE/HÀN QUỐC	2019/2018	- Siêu âm ổ bụng tổng quát - Siêu âm phần mềm - Siêu âm đầu dò - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm tuyến vú - Siêu âm khớp - Siêu âm Doppler - Siêu âm mạch máu	Bác sĩ CDHA Phan Thị Thanh Bác sĩ CDHA Võ Thành Công	PKĐK Hòa Đức
64	Máy siêu âm Doppler màu 4D	VOLUSON P8	GE, MỸ- Hàn Quốc	2019/2019	Siêu âm bụng TQ, Sản phụ Khoa, Tim, Mạch Máu, Mô Mềm	BS. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Bs Nguyễn Thị Xuân Lộc, BS Trần Đình Phương, Bs Đặng Văn Hải, Bs Trần Minh ký, Bs Đỗ Kim Khương	PKĐK Hương Sơn
65	Máy siêu âm Doppler màu 4D	VOLUSON P8	GE, MỸ-Hàn Quốc	2019/2019	Siêu âm bụng TQ, Sản phụ Khoa, Tim, Mạch Máu, Mô Mềm	BS. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Bs Nguyễn Thị Xuân Lộc, BS Trần Đình Phương, Bs Đặng Văn Hải, Bs Trần Minh ký, Bs Đỗ Kim Khương	PKĐK Hương Sơn
66	Máy siêu âm màu 4D chuyên sản	VOLUSON S8t	GE Ultrasound Korea Ltd.-Hàn Quốc	2022/2022	Siêu âm bụng TQ, Sản phụ Khoa, Tim, Mạch Máu, Mô Mềm	BS. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Bs Nguyễn Thị Xuân Lộc, BS Trần Đình Phương, Bs Đặng Văn Hải, Bs Trần Minh ký, Bs Đỗ Kim Khương	PKĐK Hương Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
67	Máy siêu âm	AVIUS	HITACHI /Nhật Bản	2016/2015	Siêu âm đầu, cổ Siêu âm ổ bụng Siêu âm sản phụ khoa Siêu âm cơ xương khớp Siêu âm tim, mạch máu Siêu âm vú	BsCKII. Nguyễn Bá Thành Bs. Lê Ngọc Dũng Bs. Nguyễn Châu Tấn BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
68	Máy siêu âm	LOGIQ P9	GE Healthcare /Hàn Quốc	2019/2019	Siêu âm đầu, cổ Siêu âm ổ bụng Siêu âm sản phụ khoa Siêu âm cơ xương khớp Siêu âm tim, mạch máu Siêu âm vú	BsCKII. Nguyễn Bá Thành Bs. Lê Ngọc Dũng Bs. Nguyễn Châu Tấn BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
69	Máy siêu âm	Medison UGHO h60	SAMSUNG /Hàn Quốc	2014/2014	Siêu âm đầu, cổ Siêu âm ổ bụng Siêu âm sản phụ khoa Siêu âm cơ xương khớp Siêu âm tim, mạch máu Siêu âm vú	BsCKII. Nguyễn Bá Thành Bs. Lê Ngọc Dũng Bs. Nguyễn Châu Tấn BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
70	Máy siêu âm Doppler màu	Sonoace 9900	HÀN QUỐC	2017	- Siêu âm ổ bụng tổng quát - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm tuyến vú - Siêu âm khớp - Siêu âm Doppler tim - Siêu âm mạch máu	- BS.CKI Bùi Thị Lệ Chi - BS.CKII Phan Nam Hùng	PKĐK Phạm Ngọc thạch
71	Máy siêu âm Doppler màu (Mode: SONOACE 8000LIVE).	MEDISON	Hàn Quốc	2008/2007	Siêu âm màu tổng quát	BSCKI. Võ Quốc Thuận	PKĐK Phú Phong
72	Máy siêu âm	Prosound Alpha 7	Aloka/Japan	2017/2020	Siêu âm bụng, siêu âm tim, mạch máu, tuyến giáp	Bs Nguyễn Đoàn Thực/Bs Bùi Văn Tâm/Bs Nguyễn Thanh Tâm/Bs Lê Hữu Lai	PKĐK Tâm Đức
73	Máy siêu âm màu 3-4 chiều	SONOACER7	Samsung Medison/Korea	2014/2012	Siêu âm ổ bụng; Siêu âm tuyến giáp	BS: Thái Bá Danh; BS: Lê Văn Dũng	PKĐK Thành Danh
74	Máy siêu âm đàn hồi định lượng	LOGIQ P9	GE Ultrasound/Hàn Quốc	2023/2023	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu...), siêu âm tuyến giáp, siêu âm hạch, siêu âm tim, mạch máu, siêu âm thai.....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Huỳnh Thanh Quang Bs Trương Công Căn Bs Phan Thanh An Bs Nguyễn Thị Vui	PKĐK Thành Long

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
75	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch	SONOACE R7	Samsung/Hàn Quốc	2016/2016	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu...), siêu âm tuyến giáp, siêu âm hạch, siêu âm tim, mạch máu, siêu âm thai.....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Huỳnh Thanh Quang Bs Trương Công Cần Bs Phan Thanh An Bs Nguyễn Thị Vui	PKĐK Thành Long
76	Máy siêu âm Doppler màu	SA - X7	Samsung/Hàn Quốc	2017/2021	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu...), siêu âm tuyến giáp, siêu âm hạch, siêu âm tim, mạch máu, siêu âm thai.....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Huỳnh Thanh Quang Bs Trương Công Cần Bs Phan Thanh An Bs Nguyễn Thị Vui	PKĐK Thành Long
77	Máy siêu âm Doppler màu 3-4 chiều	UGEO H60	Samsung/Hàn Quốc	2013/2013	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu...), siêu âm tuyến giáp, siêu âm hạch, siêu âm thai	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Huỳnh Thanh Quang Bs Trương Công Cần Bs Phan Thanh An Bs Nguyễn Thị Vui	PKĐK Thành Long
78	Máy siêu âm Doppler màu	XH40	Samsung/Hàn Quốc	2018/2018	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu...), siêu âm tuyến giáp, siêu âm hạch, siêu âm tim, mạch máu, siêu âm thai.....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Huỳnh Thanh Quang Bs Trương Công Cần Bs Phan Thanh An Bs Nguyễn Thị Vui	PKĐK Thành Long
79	Máy siêu âm	ECO-1	CHISON / Trung Quốc	2019 / 2019	Máy Siêu âm trắng đen	Trương Văn Cường / Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc
80	Máy siêu âm màu 4D	CBIT 8	CHISON / Trung Quốc	2021 / 2021	Máy Siêu âm	Trương Văn Cường / Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc
81	Máy Siêu âm Doppler màu kỹ thuật số	CBIT 10	CHISON / Trung Quốc	2023 / 2023	Hệ thống siêu âm Doppler màu kỹ thuật số	Trương Văn Cường / Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc
82	Máy siêu âm	ACCUVIX V20	MEDISON / Hàn Quốc	2019 / 2019	Máy Siêu âm	Trương Văn Cường / Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
83	Máy siêu âm chuyên tổng quát tim mạch	Vivid T8	GE Medical Systems (China) Co., Ltd/ Trung Quốc	2021	- Siêu âm ổ bụng tổng quát - Siêu âm phần mềm - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm tuyến vú - Siêu âm tử cung phần phụ, thai - Siêu âm khớp - Siêu âm Doppler, tim - Siêu âm mạch máu	Bác sĩ CDHA Nguyễn Đào Nguyên Bác sĩ Nguyễn Thành Chi Bác sĩ Bùi Xuân Nghĩa Bác sĩ Trần Minh Duy	PKĐK Toàn Mỹ
84	Máy siêu âm màu 4 chiều Accuvix A30	ACCUVIX A30	Samsung/Hàn Quốc	2018/ 2017	các loại kỹ thuật siêu âm	BS CKI Trương Thành Bắc	BV Bình Định
85	Máy siêu âm màu 4 chiều H60	H60	Samsung/Hàn Quốc	2018/ 2017	các loại kỹ thuật siêu âm	BS CKI Trương Thành Bắc	BV Bình Định
86	Máy Siêu âm Doppler màu chuyên Tim Mạch EKO7	EK07	Samsung/Hàn Quốc	2018/ 2017	các loại kỹ thuật siêu âm	BS CKI Trương Thành Bắc	BV Bình Định
87	Máy siêu âm Doppler màu (Tim & mạch máu)	Prosound Alpha 7	Hitachi/Nhật	2022/ 2018	các loại kỹ thuật siêu âm	BS CKI Trương Thành Bắc	BV Bình Định
88	Máy siêu âm xách tay Z5	Z5	Shenzhen Mindray Bio-Medical/ Trung Quốc	2024/ 2023	các loại kỹ thuật siêu âm	BS CKI Trương Thành Bắc	BV Bình Định
89	Máy siêu âm tổng quát cao cấp	LOCIQS7Expert	GE healthcare/Hàn Quốc	2014	Siêu âm hạch vùng cổ, hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến), khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)[gối phải], khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)[gối trái], phần mềm (một vị trí), thai (thai, nhau thai, nước ối), tuyến giáp, ổ bụng		BV Hòa Bình
90	Máy siêu âm màu 3-4 chiều	SonoAceR7	MEDISON, Hàn Quốc	2012	Siêu âm hạch vùng cổ, hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến), khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)[gối phải], khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)[gối trái], phần mềm (một vị trí), thai (thai, nhau thai, nước ối), tuyến giáp, ổ bụng	- Bs.Nguyễn Ngọc Châu - Bs.Đỗ Đăng Tỷ - Bs.Trần Thúy Lan - Bs.Hoàng Xuân Thuận - Bs.Bùi Văn Tâm - Bs.Huỳnh Văn Hùng	BV Hòa Bình
91	Máy siêu âm 4D	VOLUSON P8	GE healthcare/Hàn Quốc	2019	Siêu âm tim	- Bs.Hoàng Xuân Thuận - Bs.Bùi Văn Tâm - Bs. Huỳnh Văn Hùng	BV Hòa Bình
92	Máy Siêu âm A/B COMPACT TOUCH	7682	Pháp	2022	1.Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo bằng siêu âm 2.Siêu âm B	Bác sĩ và Điều dưỡng	BV MẮT Sài Gòn
93	Máy siêu âm Doppler	Aloka F31	Hitachi /Nhật bản	2015	siêu âm ổ bụng tổng quát, siêu âm vú -tuyến giáp	Bs Huỳnh Thị Thiên Thủy	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
94	Máy siêu âm màu Doppler 4D	prosound α6	Hitachi /Nhật bản	2012	siêu âm ổ bụng tổng quát, siêu âm vú -tuyến giáp, siêu âm đầu dò âm đạo	Bs Huỳnh Thị Thiên Thủy Bs Lê Thị Sáu	Trung tâm kiểm soát bệnh tật

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
IV. Máy xét nghiệm điện giải đồ							
1	Máy phân tích điện giải	58290CXP	EasyLyte Expand/ Mỹ	2017/2018	Xét nghiệm điện giải đồ	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bành Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
2	Máy đo điện giải đồ - E9180	E 9180; SN: 28573	Roche Dianostics/ Thụy Sĩ	2017/2018	Xét nghiệm điện giải đồ	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bành Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
3	Máy đo điện giải đồ	EASELYTE PLUS	MEDICA/ Mỹ	2021/2021	Điện giải (Na, K, Cl)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
4	Máy đo Điện giải E-Lyte Plus	E-Lyte Plus	E-Lyte Plus/HÀ LAN	2023	- Định lượng: Na^+ , K^+ , Cl^- , Ca, pH máu	KTV Võ Văn Dũng, CN Phạm Minh Tuấn, KTV Lê Ngọc Lễ / CN Lê Thị Thoa, CNCao Thị Thu Thảo, CNĐặng Thị Thanh Hương, CN Võ Tấn Sỹ, CN Phạm Thị Thu Hương	BV Lao
5	Máy đo điện giải đồ	Erbalyte Ca+ Plus	ERBA/Đức	2018/2017	Định lượng: Natri, Kali, Clo, Canxi	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
6	Máy đo điện giải Na^+ , K^+ , Cl^- , điện cực chọn lọc ion	ISE 3000	SFRI/Pháp	2014/2013	Định lượng: Natri, Kali, Clo	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
7	Máy ion đồ 3 thông số (Na, K, Cl)	Easylyte Plus	Horiba/Pháp	2016	Na, K, Cl	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
8	Máy xét nghiệm điện giải đồ	EasyLyte Plus	Mỹ	2023/2022	Xét nghiệm các chất điện giải Na, K, Cl.	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, Mỹ, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
9	Máy xét nghiệm điện giải đồ	PROLYTE NaKaCl	Diamod /Mỹ	2016/2014	Xét nghiệm điện giải đồ: Na, K, Clo	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
10	Máy Điện giải đồ	78559	Tosoh - Nhật Bản	2022	Chạy Ion đồ (Na, Cl, K)	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
11	Máy phân tích điện giải đồ tự động	Prolyte NA/K/Cl	Diamond/Mỹ	2015	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
V.	Máy đo độ đông máu						
1	Máy xét nghiệm chức năng đông máu	ACL-TOP 550	IL/Mỹ	2022/2023	Phân tích chức năng đông máu: PT,aPTT, Fibrinogen, D-Dimer, Định lượng yếu tố đông máu.	BS.CKII. Võ Đình Lộc BS.CKI. Võ Trương Anh Đào Thạc sỹ Nguyễn Văn Hòa Thạc sỹ Châu Thái Phê Thạc sỹ Lê Thị Thu Hà CN Dương T.Thu Hào CN Huỳnh Thị Tịnh CN Nguyễn T.Tường Vy CN Đinh T.Mỹ Trinh CN Võ Thị Nghĩa CN Cao Thế Vương CN. Võ T. Ánh Nguyệt CN Nguyễn Trần. N Ánh CN Hồ Quang Chánh	BVĐK tỉnh
2	Máy xét nghiệm chức năng đông máu	Stago Compact Max	Pháp	2022/2023	Phân tích chức năng đông máu: PT,aPTT, Fibrinogen, D-Dimer, Định lượng yếu tố đông máu.	BS.CKII. Võ Đình Lộc BS.CKI. Võ Trương Anh Đào Thạc sỹ Nguyễn Văn Hòa Thạc sỹ Châu Thái Phê Thạc sỹ Lê Thị Thu Hà CN Dương T.Thu Hào CN Huỳnh Thị Tịnh CN Nguyễn T.Tường Vy CN Đinh T.Mỹ Trinh CN Võ Thị Nghĩa CN Cao Thế Vương CN. Võ T. Ánh Nguyệt CN Nguyễn Trần. N Ánh CN Hồ Quang Chánh	BVĐK tỉnh
3	Máy đông máu bán tự động CA600	CA-620	Sysmex/ Nhật Bản	2016/2017	Phân tích chức năng đông máu	BS.CKII. Võ Đình Lộc BS.CKI. Võ Trương Anh Đào Thạc sỹ Nguyễn Văn Hòa Thạc sỹ Châu Thái Phê Thạc sỹ Lê Thị Thu Hà CN Dương T.Thu Hào CN Huỳnh Thị Tịnh CN Nguyễn T.Tường Vy CN Đinh T.Mỹ Trinh CN Võ Thị Nghĩa CN Cao Thế Vương CN. Võ T. Ánh Nguyệt CN Nguyễn Trần. N Ánh CN Hồ Quang Chánh	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
4	Máy phân tích chức năng đông máu	HumaClot Pro/HCP-14-09	SYSMEX/ Nhật	2021/2021	- Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động - Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy tự động. - Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss-phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động. - Định lượng D-Dimer	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
5	Máy đo độ đông máu cầm tay	THOMBO SPEED+	Fortress/Anh	2015/2015	QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM APTT bằng máy bán tự động QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM PT bằng máy bán tự động	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão
6	Máy đông máu bán tự động	Thrombotrack2 Serial: 491513	Hãng sản xuất: Axis - Shield Nước sản xuất: Đức	Năm sử dụng: 2013 Năm sản xuất: 2012	Thực hiện xét nghiệm đông máu (PT, APTT, Fibrinogen)	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
7	Máy đo độ đông máu	M2 - 3646	Coatron/Đức	2013/2012	Thời gian Prothrombin(PT), Thời gian Thromboplastin một phần hoạt hóa(APTT)	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
8	Máy XN đông máu tự động	HumanClot Pro HCP-14-09	Human/Đức	2017	aPTT, TQ, INR, Fibrinogen, D-Dimer	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
9	Máy xét nghiệm đông máu	HumanClot Duo Plus	Đức	2023/2022	Xét nghiệm chức năng đông máu PT, aPTT, Fi.	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
10	Máy đông máu tự động	STA Compact Max	Stago/ Pháp	2018/ 2016	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin); Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time); Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I); D-Dimer	BS. Hồ Thị Kim Chung CN.KTV Võ Minh Kỳ	BV Bình Định
VI	Máy xét nghiệm HbA1C						
1	Máy xét nghiệm đo HbA1C	TOSHO HLC-723GX; 11418208	Nhật Bản	2017/2018	Thực hiện được các danh mục xét nghiệm áp dụng để liên thông theo quyết định số 3148/QĐ-BYT: HbA1C	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bánh Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
2	Máy xét nghiệm HbA1C	QUO-LAB 110	EKF GmbH/ Đức	2023/2022	Định lượng HbA1c	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiên CN Trịnh Khánh CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
3	Máy xét nghiệm HbA1c	Pocketchem A1c-	KF-diagnostic GmbH/Đức	Năm sử dụng: 2023 Năm sản xuất: 2021	Định lượng HbA1C	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Vân Cn. Nguyễn Quang Tứ Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn.Trần Thị Phụng Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
4	Máy xét nghiệm HBA1C	MH200	Caragem Medisys; Hàn Quốc	2016/2015	Xét nghiệm HbA1c	CN. HUỖNH THỊ THẢO	TTYT Phù Mỹ
5	Máy huyết học HbA 1C (Máy điện di HbA1C)	HCL-723GX	Tosoh/Nhật	2017	HbA1c	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
6	2+B150	Epithod 616	DxGen/Hàn Quốc	2019	Định lượng HbA1c	Cử nhân Đồng Văn Trọng Cử nhân Đinh Tấn Hợp Cử nhân Nguyễn Văn Anh KTV Lương Thị Kim Yến KTV Đặng Thị Thiện KTV Nguyễn Thị Thanh Thúy	PKĐK Đỉnh trọng sơn
7	Máy HbA1C	HLC723GX	Tosoh /Nhật Bản	2020/2019	Xét nghiệm HbA1C	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
8	Máy phân tích HbA1c tự động	HLC-723GX		2023	Chạy HbA1C	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
9	Máy HbA1c hoàn toàn tự động AKRAY	ADAMS A1c HA-8190V	Arkray/ Nhật Bản	2021/ 2021	Định lượng HbA1c[máu]	BS. Nguyễn Thị Kiều Quỳên CN.KTV Tôn Nữ Phương Thảo	BV Bình Định
VII.	Máy xét nghiệm huyết học						

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	XN 1000	Sysmex/Nhật	2016/2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	BS. CKII. Võ Đình Lộc BS. CKI. Võ Trương Anh Đào Thạc sỹ Nguyễn Văn Hòa Thạc sỹ Châu Thái Phê Thạc sỹ Lê Thị Thu Hà CN Dương T. Thu Hào CN Huỳnh Thị Tịnh CN Nguyễn T. Tường Vy CN Đinh T. Mỹ Trinh CN Võ Thị Nghĩa CN Cao Thế Vương CN. Võ T. Ánh Nguyệt CN Nguyễn Trần. N Ánh CN Hồ Quang Chánh	BVĐK tỉnh
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	XN 1000	Sysmex/ Nhật Bản	2016/2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	BS. CKII. Võ Đình Lộc BS. CKI. Võ Trương Anh Đào Thạc sỹ Nguyễn Văn Hòa Thạc sỹ Châu Thái Phê Thạc sỹ Lê Thị Thu Hà CN Dương T. Thu Hào CN Huỳnh Thị Tịnh CN Nguyễn T. Tường Vy CN Đinh T. Mỹ Trinh CN Võ Thị Nghĩa CN Cao Thế Vương CN. Võ T. Ánh Nguyệt CN Nguyễn Trần. N Ánh CN Hồ Quang Chánh	BVĐK tỉnh
3	Máy huyết học 18 thông số	KX-21	SYSMEX/ Nhật	2014/2013	- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở) - Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiên CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
4	Máy huyết học 18 thông số	XP-100	SYSMEX/ Nhật	2020/2019	- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở) - Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
5	Máy phân tích huyết học tự động NIHON KOHDEN	MEK-6420K	NIHON KOHDEN /NHẬT	2013	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm tổng trở	KTV Võ Văn Dũng, CN Phạm Minh Tuấn , KTV Lê Ngọc Lễ / CNLê Thị Thoa, CNCao Thị Thu Thảo, CNĐặng Thị Thanh Hương, CN Võ Tấn Sỹ, CN Phạm Thị Thu Hương	BV Lao
6	Máy phân tích huyết học tự động URIT - 5160	URIT - 5160	URIT/CHINA	2023	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm Lazer	KTV Võ Văn Dũng, CN Phạm Minh Tuấn , KTV Lê Ngọc Lễ / CNLê Thị Thoa, CNCao Thị Thu Thảo, CNĐặng Thị Thanh Hương, CN Võ Tấn Sỹ, CN Phạm Thị Thu Hương	BV Lao
7	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Model: MEK-6420K	Nihon Kohden Corporation/ Nhật bản	2012	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Cử nhân Đoàn Thị Thuý, cử nhân Phạm Văn Hậu	BV Mắt
8	Huyết học 18 thông số	6420K	Nihon konden/ Nhật	2012/2012			BV YHCT
9	Huyết học 18 thông số	6510	Nihon konden/ Nhật	2021/2021	WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT, LY, MO, GR, RDWCV, RDWSD, PCT, MPV, PDW,	Huỳnh Thị Bích Nga/ Nguyễn Thị Thủy	BV YHCT
10	Máy phân tích huyết học tự động>18 thông số	CELLDIFF-3+	Fortress/Anh	2015/2015	TỔNG PHÂN TÍCH MÁU NGOẠI VI BẰNG MÁY ĐẾM TỔNG TRỞ	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão
11	Máy phân tích huyết học	MEK-6510K	NIHON KOHDEN/Nhật Bản	2021/2021	TỔNG PHÂN TÍCH MÁU NGOẠI VI BẰNG MÁY ĐẾM TỔNG TRỞ	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão
12	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số MEK-6510K	MEK-6510K	Nihon Kohden, Nhật Bản	2017-2018	WBC, LY%, MO%, GR%, LY, MO, GR, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí	TTYT An Nhơn
13	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden, Nhật Bản	2019	WBC, LY%, MO%, GR%, LY, MO, GR, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí	TTYT An Nhơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
14	Máy phân tích huyết học MEK-6510K	MEK-6510K	Nihon Kohden, Nhật Bản	2021	WBC, LY%, MO%, GR%, LY, MO, GR, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí	TTYT An Nhơn
15	Máy phân tích Huyết học tự động	MEK – 6510K Serial: 08061	Hãng sản xuất: Nihon - Kohden Nước sản xuất: Nhật Bản	Năm sử dụng: 2022 Năm sản xuất: 2020 -2021	Thực hiện: tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
16	Máy phân tích Huyết học tự động	KX - 21 Serial: B6285	Hãng sản xuất: Sysmex Nước sản xuất: Nhật Bản	Năm sử dụng: 2010 Năm sản xuất: 2009	Thực hiện: tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
17	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden/Nhật Bản	Năm sử dụng: 2018 Năm sản xuất: 2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Vân Cn. Nguyễn Quang Tứ Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phụng Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
18	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden/Nhật Bản	Năm sử dụng: 2019 Năm sản xuất: 2018	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Vân Cn. Nguyễn Quang Tứ Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phụng Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
19	Máy phân tích huyết học tự 18 thông số	MEK- 6510K	Nihon Kohden /Nhật Bản	2018/2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
20	Máy phân tích huyết học tự 18 thông số	MEK- 6510K	Nihon Kohden /Nhật Bản	2018/2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
21	Máy phân tích huyết học tự 18 thông số	MEK- 6510K	Nihon Kohden /Nhật Bản	2021/2020	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
22	Máy xét nghiệm huyết học 19 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden; Nhật Bản	2016/2016	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN. ĐẶNG MINH PHỤNG	TTYT Phù Mỹ
23	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden; Nhật Bản	2018/2018	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN. PHAN THANH HIỀN	TTYT Phù Mỹ
24	Máy phân tích huyết học	MEK-6510K	Nihon Kohden; Nhật Bản	2022/2021	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN. HUỲNH THỊ THẢO	TTYT Phù Mỹ

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
25	Máy phẫu thuật huyết học 1 (Máy tổng phân tích tế bào máu ngoại vi)	ABX MicrosES60	Horiba/ Pháp	2016	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
26	Máy phẫu thuật huyết học 2 (Máy tổng phân tích tế bào máu ngoại vi)	ABX MicrosES60	Horiba/ Pháp	2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
27	Máy phân tích huyết học 18 thông số Horiba-Nhật Bản (PCDSXH)	ABX Micros 60	Nhật Bản	2016/2016	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
28	Máy xét nghiệm huyết học	BC 6000	Trung Quốc	2023/2022	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
29	Máy xét nghiệm huyết học	MEK-6510K	Nhật Bản	2021/2021	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
30	Máy phân tích Huyết học tự động 18 thông số MEK-6420K	MEK-6420K	Niho-Kohden/Nhật Bản	2009/2009	Tổng phân tích công thức máu 18 thông số: WBC,LYM,MONO,GR,LY%, MO%,GR%; RBC, HGB, HCT, MCV;MCH, MCHC, RDW,PLT,PCT,MPV,PDW.	CN : Hoàng Như Yến	TTYT Tuy Phước
31	Máy phân tích Huyết học tự động 18 thông số MEK -6510K	MEK -6510K	Niho-Kohden//Nhật	2021/2020	Tổng phân tích công thức máu 18 thông số: WBC,LYM,MONO,GR,LY%, MO%,GR%; RBC, HGB, HCT, MCV;MCH, MCHC, RDW,PLT,PCT,MPV,PDW.	CN Dương Ngọc Minh, Lê Thị Hoàng Mi, Hồ Nhật Thanh, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Ngọc Phương Uyên	TTYT Tuy Phước
32	Máy huyết học 18 thông số	Celltax MEK 6420/	Nihon-Koden/Japan	2009	Tổng phân tích tế bào máu	KTV XN Trần Công Dũng, CN XN Phan Thị Thúy Kiều, CN XN Nguyễn Thành Tựu/ CN XN Nguyễn Thành Tựu	TTYT Vân Canh
33	Máy huyết học 18 thông số	Celltax MEK 6510/03116	Nihon-Koden/Japan	2018/2017	Tổng phân tích tế bào máu	KTV XN Trần Công Dũng, CN XN Phan Thị Thúy Kiều, CN XN Nguyễn Thành Tựu/ CN XN Nguyễn Thành Tựu	TTYT Vân Canh
34	Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden/ Nhật Bản	2018	- Tìm kí sinh trùng sốt rét trong máu (bằng Phương pháp thủ công) - Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá) - Thời gian máu đông. - Thời gian máu chảy. - Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm Tổng trở)	- Hồ Thị Thu Phương (Nhân viên) - Võ Cao Thừa (Nhân viên) - Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Nhân viên) - Lê Thị Bích Thiệp (Nhân viên) - Nguyễn Tường Vy (Nhân viên) - Lê Thị Tú Sinh (Nhân viên) - Phạm Đình Cương. (Nhân viên)	TTYT Vĩnh Thạnh
35	Máy huyết học 19 thông số NIHON KOHDEN 6510K	MEK 6510K	Nhật Bản	2022	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	BS. Trần Thị Sen	PKĐK Điều Trị

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
36	Máy phân tích huyết học tự động	HUMACONT 30TS	Human Diagnostic GmbH/Đức	2019	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	Cử nhân Đồng Văn Trọng Cử nhân Đinh Tấn Hợp Cử nhân Nguyễn Văn Anh KTV Lương Thị Kim Yến KTV Đặng Thị Thiện KTV Nguyễn Thị Thanh Thủy	PKĐK Đinh trọng sơn
37	Máy xét nghiệm huyết học tự động Urit-3000Plus	URIT-3000Plus	Trung Quốc	2020/2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN.Nguyễn Đậu Vũ	PKĐK Giang sang
38	Máy xét nghiệm huyết học tự động Urit BH-3000T	BH-3000T	Trung Quốc	2023/2023	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN.Nguyễn Đậu Vũ	PKĐK Giang sang
39	Máy huyết học bán tự động	Z3	Zybio/Trung Quốc	2023/2023	- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CNXN Vô Thị Kim Thoa CNXN Nguyễn Đình Đăm	PKĐK Hòa Đức
40	Máy huyết học tự động 20 thông số	XP-100	Sysmex Corporation KOBE- Nhật Bản	2019/2019	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	ThS.Hoàng Thị Thanh Vy	PKĐK Hương Sơn
41	Máy xét nghiệm huyết học	XP100	SYSMEX /Nhật Bản	2017/2015	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
42	Máy xét nghiệm huyết học	XP100	SYSMEX /Nhật Bản	2016/2015	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
43	Máy xét nghiệm huyết học tự động	BC20s	Mindry	2022	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN Trần Thị Hữu Ngải	PKĐK Phạm Ngọc thạch
44	Máy phân tích huyết học 18 thông số	Zybio Z3	Trung Quốc	2022/2021	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN: Tâm, Ths Thảo, CN: Xuyên	PKĐK Phú Phong
45	Máy huyết học URIT-3000 PLUS	URIT-3000PLUS	URIT/CHINA	2018/2018	Tổng phân tích tế bào máu	Cử nhân: Nguyễn Thị Kim Chi; Cử nhân: Lê Thị Thái Trinh	PKĐK Thành Danh
46	Máy phân tích huyết học 5 thành phần, 21 thông số chính	DxH 520	Beckman Coulter/ Đức	2018/2018	Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
47	Máy phân tích huyết học 5 thành phần, 21 thông số chính	DxH 500	Beckman Coulter/ Đức	2018/2018	Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
48	Máy huyết học 18 thông số	Celltac	Nihon Kohden	2018	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
49	Máy phân tích huyết học	XP-100	Sysmex Corporation	2023	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
50	Máy huyết học tự động 18 thông số	BC-2800	ShenZen Midray	2011	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	CN Nguyễn Tấn Hưng CN Đặng Thị Lệ Thủy	PKĐK Toàn Mỹ

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
51	Máy xét nghiệm huyết học hoàn toàn tự động Unicel DxH 600	Unicel DxH 600	Beckman Coulter/ Mỹ	2018/ 2018	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser); Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...)	BS. Hồ Thị Kim Chung CN.KTV Nguyễn Thị Bích Liên	BV Bình Định
52	Máy huyết học 18 thông số	Celta6420K	NIHON KOHDEN/Nhật Bản	2013	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
53	Máy phân tích huyết học 19 thông số	MEK-6510K	NIHON KOHDEN/Nhật Bản	2017	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
54	Máy huyết học MYTHIC18	100122-012598	Đức	2023	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Trưởng khoa: CN. Nguyễn Thị Ngọc Ái, CN. Võ Thế Cường.	BV MẮT Sài Gòn
VIII.	Máy xét nghiệm miễn dịch						
1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cobas 6000 e601 33z6-04	Hitachi High - Technologies Corporation/ Nhật Bản	2021/2022	Thực hiện được các danh mục xét nghiệm áp dụng để liên thông theo quyết định số 3148/QĐ-BYT: Cystatine C	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bánh Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
2	Máy phân tích miễn dịch tự động	Immulite 2000XPi Mã: MD-01; 0J4201	Siemens Healthcare Diagnostics Inc/ Mỹ	2016/2017	Tất cả các kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bánh Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
3	Máy xét nghiệm miễn dịch	CL-900i	MINDRAY/ Trung Quốc	2023/2022	- Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine), Anti Tg (Antibody- Thyroglobulin), CA 125 (cancer antigen 125), CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9), CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3), CEA (Carcino Embryonic Antigen), bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins), Insulin, Ferritin, FT3 (Free Triiodothyronine), FT4 (Free Thyroxine), BNP (B-type Natriuretic peptide), Pro-calcitonin, PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen), T3 (Tri iodothyronine), T4 (Thyroxine), Troponin I, TSH (Thyroid Stimulating hormone), Tg (Thyroglobulin)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
4	Hệ thống máy ELISA tự động	STAT FAX 2200	AWARENESS/Mỹ	2015	Định lượng T3 Tri iodothyronine (máu), Định lượng T4 Thyroxine (máu), Định lượng TSH Thyroid Stimulating hormone (máu)	KTV Võ Văn Dũng, CN Phạm Minh Tuấn , KTV Lê Ngọc Lễ / CN Lê Thị Thoa, CNCao Thị Thu Thảo, CNĐặng Thị Thanh Hương, CN Võ Tấn Sỹ, CN Phạm Thị Thu Hương	BV Lao
5	Máy xét nghiệm miễn dịch	Model: Lumipulse G600II	TeramecsCo.,Ltd/ Nhật bản- Hãng chủ sở hữu: FujiebioInc- Năm sản xuất: 2023	06/12/2023	Định lượng CA15-3 (Cancer Antigen 15-3) Định lượng CA125 (Cancer Antigen 125) Định lượng CA19-9 (Cancer Antigen 125) Định lượng Tg (thyroglobulin) Định lượng Isulin (máu) Định lượng BNP (B- Type Natriuretic Peptide) (máu) Định lượng Anti- Tg (Antibody- thyroglobulin Định lượng Ferritin (máu) Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins (máu) Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone (máu) Định lượng Troponin (máu) Định lượng T4 (thyroxine) Định lượng T3 (Tri iodothyroxine) Định lượng FT4 (Free Thyroxine) Định lượng FT3 (Free Tri iodothyroxine) Định lượng PSA toàn phần (Total prostate –Specific Antigen) (máu) Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) (máu) Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) (máu) Định lượng Pro-calcitonin (máu	"- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà"	TTYT An Nhơn
6	Máy phân tích miễn dịch tự động	AIA 360	TOSOH/	2019/2018	Định lượng: TSH, FT3, FT4, BNP, Troponin I, βHCG, HBsAg, AFP, PSA, CEA, CA15-3, CA19.9, CA125	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
7	Máy miễn dịch tự động	Immulite 1000	Siemens/ Mỹ	2017	T3, FT4, TSH, CK-MB, TroponinI	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
8	Máy phân tích miễn dịch tự động	AIA360	Nhật Bản	2019/2019	Xét nghiệm miễn dịch T3, T4, TSH, Troponin T, I.	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yển, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
9	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động AUTOLUMO A1000	AUTOLUMO A1000	Trung Quốc	2021/2021	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins),TSH (Thyroid Stimulating hormone),T3 (Tri iodothyronine),T4 (Thyroxine),CA 125 (cancer antigen 125),CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9),CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3),CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4),CEA (Carcino Embryonic Antigen),Cortisol,Cyfra 21-1,FT3 (Free Triiodothyronine),FT4 (Free Thyroxine),HBsAg (HBsAg Quantitative)(CMIA / ECLIA),PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen),Troponin I;Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	CN.Nguyễn Đâu Vũ	PKĐK Giang sang
10	Máy miễn dịch tự động	AIA 360	Tosoh/Nhật Bản	2019/2018	- Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu] - Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15-3) [Máu] - Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu] - Định lượng CA 12-5 (cancer antigen 125) [Máu] - Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu] - Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu] - Định lượng FT3 (Free Tri iodothyronine) [Máu] - Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu] - Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu] - Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu] - Định lượng Troponin I [Máu]	CNXN Võ Thị Kim Thoa CNXN Nguyễn Đình Đăm	PKĐK Hòa Đức

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
11	Máy xét nghiệm miễn dịch	AIA 360	TOSOH-Nhật Bản	2019/2019	Ferritin - TSH - T4 tự do - T3 tự do - HCG - AFP - PSA - CEA -CA19-9 -CA125 -CA15-3 -Testosterone -PROG II - iE2 -HbsAg -HBsAb	ThS.Hoàng Thị Thanh Vy	PKĐK Hương Sơn
12	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	COBAS E 411	ROCHE /Nhật Bản	2017/2014	Định lượng FT3, FT4, TSH, AFP, PSA....	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
13	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	CL-1000i	Mindray/Trung Quốc	2018/2018	Xét nghiệm miễn dịch: T3, T4, TSH, FT3, FT4...	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
14	Máy xét nghiệm miễn dịch	AIA-360	Tosoh - Nhật Bản	2022	- Định lượng CA125, CA 19-9, PSA toàn phần, CA 15-3, FT3,FT4,TSH, CEA, AFP, Ferritin, beta Hcg, HbsAg, HbsAb, Troponin I,...	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
15	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động Unicel DxI800	Unicel DxI800	Beckman Coulter/ Mỹ	2018/ 2018	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine); bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins); CA 125 (cancer antigen 125); CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]; CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15-3); CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4); CEA (Carcino Embryonic Antigen); Cortisol[máu]; Cyfra 21- 1; Ferritin; FT3 (Free Triiodothyronine); FT4 (Free Thyroxine); proBNP (NT-proBNP); Pro-calcitonin(Máu); PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen); PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen); T3; T4; TSH; Treponema pallidum RPR; HBsAg; HBsAb; HBeAg; HCV Ab; HIV Ag/Ab; AFP (Alpha Fetoproteine); bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)	BS. Nguyễn Thị Kiều Quyên CN.KTV Nguyễn Thị Thanh Lân	BV Bình Định
16	Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang	ICHROMA II	Boditech/Hàn Quốc	2022	Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu] Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu] Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
17	Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang	Finecare plus FS113	Wondfo/Trung Quốc	2022	Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu] Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu] Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
18	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	DYNEX-DS2	Mỹ	2013/2014	Xét nghiệm miễn dịch: T3, T4, TSH, FT3, FT4...	- CN.Lê Thị Hồng Hạnh - KTV Nguyễn Thị Kiều My	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Định
XIX	Máy xét nghiệm nước tiểu						
1	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	U601 SU0601961	Hungary	2017/2018	Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bành Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
2	Máy xét nghiệm nước tiểu	POCKET CHEM	ARKRAY Nhật	2021/2021	Tổng phân tích nước tiểu (10 thông số)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
3	Máy xét nghiệm nước tiểu	CLINITEK	SIEMENS/ Anh	2024/2023	Tổng phân tích nước tiểu (10 thông số)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
4	Máy XN nước tiểu 10 thông số	Clinitek Status+	Siemens/Anh	2018/2017	Xét nghiệm nước tiểu	Bùi Xuân Hoan	BV Tâm Thần
5	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cybow 300	Cybow/ Hàn Quốc	2014/2014			BV YHCT
6	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cybow 300	Cybow/ Hàn Quốc	2017/2017	Urobilinogen, glucose, Bilirubin, Ketton, tỉ trọng, Blood, PH, Protein, Nitrit, Leu,	Nguyễn Thị Thùy/ Võ Thu Thảo	BV YHCT
7	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Clinitek status+	Siemens/Anh	2020	TỔNG PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU (bằng máy tự động)	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão
8	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitek status+	Siemens-Anh	2015	GLU(glucose-đường) BIL(Bilirubin-sắc tố màu da cam) KET(Ketone-Xeton) SG (SpecificGravity-Tỷ trọng) BLO (Blood-Tế bào hồng cầu) pH PRO(Protein-Đạm) URO(Urobilinogen) NIT(Nitrit-Hợp chất do vi khuẩn sinh ra) LEU(Leukocytes-Tế bào bạch cầu)	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà	TTYT An Nhơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
9	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitek status+	Siemens-Anh	2008	GLU(glucose-đường) BIL(Bilirubin-sắc tố màu da cam) KET(Ketone-Xeton) SG (SpecificGravity-Tỷ trọng) BLO (Blood-Tế bào hồng cầu) pH PRO(Protein-Đạm) URO(Urobilinogen) NIT(Ntrít-Hợp chất do vi khuẩn sinh ra) LEU(Leukocytes-Tế bào bạch cầu)	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà	TTYT An Nhơn
10	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitek status+	Siemens-Anh	2017	GLU(glucose-đường) BIL(Bilirubin-sắc tố màu da cam) KET(Ketone-Xeton) SG (SpecificGravity-Tỷ trọng) BLO (Blood-Tế bào hồng cầu) pH PRO(Protein-Đạm) URO(Urobilinogen) NIT(Ntrít-Hợp chất do vi khuẩn sinh ra) LEU(Leukocytes-Tế bào bạch cầu)	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà	TTYT An Nhơn
11	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitek status+	Siemens-Anh	2019	GLU(glucose-đường) BIL(Bilirubin-sắc tố màu da cam) KET(Ketone-Xeton) SG (SpecificGravity-Tỷ trọng) BLO (Blood-Tế bào hồng cầu) pH PRO(Protein-Đạm) URO(Urobilinogen) NIT(Ntrít-Hợp chất do vi khuẩn sinh ra) LEU(Leukocytes-Tế bào bạch cầu)	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà	TTYT An Nhơn
12	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Status Serial: CO102XQ	Hãng sản xuất: Bayer HealthCare Nước sản xuất: Đức	Năm sử dụng: 2007 Năm sản xuất: 2006	Thực hiện : tổng phân tích nước tiểu 10 thông số	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
13	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Status ⁺ Serial: GU168QD	Hãng sản xuất: Siemens Nước sản xuất: Anh	Năm sử dụng: 2013 Năm sản xuất: 2012	Thực hiện : tổng phân tích nước tiểu 10 thông số	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
14	Máy xét nghiệm nước tiểu	ComboStik R-300	DFI Co., LTD/Hàn Quốc	Năm sử dụng: 2024 Năm sản xuất: 2023	Tổng phân tích nước tiểu.	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Văn Cn. Nguyễn Quang Tứ Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phụng Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
15	Máy phân tích nước tiểu động bán tự động 10 thông số	Clinitek Status	Siemens/ Anh	Năm sử dụng: 2020 Năm sản xuất: 2019	Tổng phân tích nước tiểu	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Văn Cn. Nguyễn Quang Tứ Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phụng Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
16	Máy sinh hóa nước tiểu	ACON	ACON /Trung Quốc	2023/2022	Tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
17	Máy phân tích nước tiểu tự động	Laura Smart	Erba; Hungary	2020/2019	Tổng phân tích nước tiểu	CN. PHAN THANH HIỀN	TTYT Phù Mỹ
18	Máy xét nghiệm nước tiểu	CLINITEK STATUS+	Siemns Healthcare Diagnostics Manufacturing; Anh	2023/2023	Tổng phân tích nước tiểu	CN. PHAN THANH HIỀN	TTYT Phù Mỹ
19	Máy xét nghiệm nước tiểu	CLINITEK STATUS+	Siemns Healthcare Diagnostics Manufacturing; Anh	2023/2024	Tổng phân tích nước tiểu	CN. ĐẶNG MINH PHỤNG	TTYT Phù Mỹ
20	Máy XN nước tiểu tự động	AUTION MAX AX-4030	ARKRAY/ Nhật Bản	2018	Tổng phân tích nước tiểu	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
21	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitex Status +	Anh	2009/2009	Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
22	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	Clinitex Status +	Anh	2020/2020	Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yến, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
23	Máy nước tiểu phân tích nước tiểu 10 thông số	CLINTEK STATUS+	SIEMENS/ANH	2019/2018	Tổng phân tích nước tiểu 10 thông số :Glu, Bil, Ket,SG, BLO, PH, PRO, URO, NIT,LEU	CN Dương Ngọc Minh, Lê Thị Hoàng Mi, Hồ Nhật Thanh, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Ngọc Phương Uyên	TTYT Tuy Phước
24	Máy nước tiểu phân tích nước tiểu 10 thông số	CLINTEK STATUS+	SIEMENS/ANH	2022/2023	Tổng phân tích nước tiểu 10 thông số :Glu, Bil, Ket,SG, BLO, PH, PRO, URO, NIT,LEU	CN Dương Ngọc Minh, Lê Thị Hoàng Mi, Hồ Nhật Thanh, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Ngọc Phương Uyên	TTYT Tuy Phước
25	Máy nước tiểu phân tích nước tiểu 10 thông số	CLINTEK STATUS+	SIEMENS/ANH	2022/2023	Tổng phân tích nước tiểu 10 thông số :Glu, Bil, Ket,SG, BLO, PH, PRO, URO, NIT,LEU	CN : Hoàng Như Yến	TTYT Tuy Phước
26	Máy nước tiểu 10 thông số	Clinitek Status Plus/ 13B1X10041000022	Siemens/Anh	2009	Xét nghiệm nước tiểu	KTV XN Trần Công Dũng, CN XN Phan Thị Thúy Kiều, CN XN Nguyễn Thành Tự/ CN XN Nguyễn Thành Tự	TTYT Vân Canh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
27	Máy nước tiểu 10 thông số	Clinitek Status Plus/ 13B1X10041000006	Siemens/Anh	2013/2012	Xét nghiệm nước tiểu	KTV XN Trần Công Dũng, CN XN Phan Thị Thúy Kiều, CN XN Nguyễn Thành Tự/ CN XN Nguyễn Thành Tự	TTYT Vân Canh
28	MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU 10 THÔNG SỐ	197A300087A	Trung Quốc	2022	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	BS. Trần Thị Sen	PKĐK Điều Trì
29	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Laura Smart	Erba/Hungary	2017	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	Cử nhân Đồng Văn Trọng Cử nhân Đinh Tấn Hợp Cử nhân Nguyễn Văn Anh KTV Lương Thị Kim Yến KTV Đặng Thị Thiện KTV Nguyễn Thị Thanh Thúy	PKĐK Đinh trọng sơn
30	Máy phân tích nước tiểu tự động Urit-50	URIT-50	Trung Quốc	2017/2017	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	CN.Nguyễn Đậu Vũ	PKĐK Giang sang
31	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	Clinitek Status	Siemens/Anh	2019/2018	- Tổng phân tích nước tiểu	CNXN Võ Thị Kim Thoa CNXN Nguyễn Đình Đăm	PKĐK Hòa Đức
32	Máy nước tiểu Cybow Reader 300	CR 300	DFI CO.,LTD- Hàn Quốc	2016/2019	Tổng phân tích Nước tiểu thường quy	ThS.Hoàng Thị Thanh Vy	PKĐK Hương Sơn
33	Máy xét nghiệm nước tiểu	Clinitek Status	siemen /Anh	2017/2016	Tổng phân tích nước tiểu 10 thông số	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
34	Máy xét nghiệm nước tiểu 10,11 thông số	TC-101	Teco Diagnostics	2021	Tổng phân tích nước tiểu	CN Trần Thị Hữu Ngải	PKĐK Phạm Ngọc thạch
35	Máy sinh hóa nước tiểu 10 thông số	UA 66	Trung Quốc	2009/2008	Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	CN: Tâm, Ths Thảo, CN: Xuyên	PKĐK Phú Phong
36	Máy xét nghiệm nước tiểu URIT 180	Urit-180	URIT/CHINA	2020/2019	Tổng phân tích nước tiểu	Cử nhân: Nguyễn Thị Kim Chi; Cử nhân: Lê Thị Thái Trinh	PKĐK Thành Danh
37	Máy phân tích nước tiểu	Mission U500	Acon Biotech/Trung Quốc	2016/2016	Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
38	Máy phân tích nước tiểu	Mission U500	Acon Biotech/Trung Quốc	2022/2022	Tổng phân tích 10 thông số nước tiểu	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
39	Máy xét nghiệm sinh hoá nước tiểu	Urometer 720	Abbott Diagnostics Korea Inc	2023	Tổng phân tích nước tiểu	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
40	Máy xét nghiệm nước tiểu	Reader300	Cybow	2022	Tổng phân tích nước tiểu	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
41	Máy xét nghiệm nước tiểu	BC400	CONTEC	2022	Tổng phân tích nước tiểu	CN Nguyễn Tấn Hưng CN Đặng Thị Lệ Thủy	PKĐK Toàn Mỹ

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
42	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Reader300-Cibowkorea_1	CIBOW,Hàn Quốc	2013	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
43	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Reader300-Cibowkorea	CIBOW,Hàn Quốc	2021	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
44	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Status	siemen /Anh	2012	Tổng phân tích nước tiểu	CN. Huỳnh Thị Lệ Thuý CN. Lê Thị Hồng Hạnh CN. Đào Hồng Cúc KTV. Nguyễn Thị Kiều My	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Định
45	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Status	siemen /Anh	2013/2014	Tổng phân tích nước tiểu	CN. Huỳnh Thị Lệ Thuý CN. Lê Thị Hồng Hạnh CN. Đào Hồng Cúc KTV. Nguyễn Thị Kiều My	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Định
XX	Máy xét nghiệm sinh hóa						
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	AU480 SN:2016120838	Beckman Coulter International S.A/ Nhật Bản	2016/2017	Thực hiện được các danh mục xét nghiệm áp dụng để liên thông theo quyết định số 3148/QĐ-BYT: Acid Uric, Albumin, ALT, AST, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, calci, Cholesterol toàn phần, Creatinin, HDL-C, LDL-C, Micro Albumin Urine, Ure	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bành Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	AU480 SN:2016120837	Beckman Coulter International S.A/ Nhật Bản	2016/2017	Thực hiện được các danh mục xét nghiệm áp dụng để liên thông theo quyết định số 3148/QĐ-BYT: Acid Uric, Albumin, ALT, AST, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, calci, Cholesterol toàn phần, Creatinin, HDL-C, LDL-C, Micro Albumin Urine, Ure	Bác Sĩ CKII: Tăng Thị Bút Trà CN: Nguyễn Thị Thanh Hải CN: Lê Thị Thuý CN: Trần Thị Thu Thuý CN: Huỳnh Thị Lan CN: Ngô Thị Nga CN: Bành Thị Hậu CN: Đồng Thị Lệ	BVĐK tỉnh
3	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	XL-200	ERBA/ Ấn Độ	2019/2018	Định lượng Acid Uric, Amylase, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Cholesterol toàn phần, Creatinin, Ethanol (cồn), Glucose, HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol), Protein toàn phần, Triglycerid, Urê; Đo hoạt độ ALT (GPT), AST (GOT), Cholinesterase (ChE), CK (Creatine kinase), CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase), LDH (Lactat dehydrogenase)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
4	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	XL-200	ERBA/ Ấn Độ	2019/2018	Định lượng Acid Uric, Amylase, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Cholesterol toàn phần, Creatinin, Ethanol (cồn), Glucose, HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol), Protein toàn phần, Triglycerid, Urê; Đo hoạt độ ALT (GPT), AST (GOT), Cholinesterase (ChE), CK (Creatine kinase), CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase), LDH (Lactat dehydrogenase)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
5	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	BS-360E	MINDRAY/ Trung Quốc	2023/2023	Định lượng Acid Uric, Amylase, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Cholesterol toàn phần, Creatinin, Ethanol (cồn), Glucose, HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol), Protein toàn phần, Triglycerid, Urê; Đo hoạt độ ALT (GPT), AST (GOT), Cholinesterase (ChE), CK (Creatine kinase), CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase), LDH (Lactat dehydrogenase)	Ths Lý Ngọc Thanh CN Trần Oanh Vũ CN Nguyễn Thị Mỹ Tiến CN Trịnh Kháng CN Trần Thị Băng Tâm CN Trần Thị Như Hoa CN Lý Thị Ngọc Huyền CN Huỳnh Thị Yến Hoa CN Huỳnh Thị Ánh Tuyết	BV Bồng Sơn
6	Máy phân tích sinh hóa tự động TC MATRIX	TC - MATRIX	TECO DIAGNOSTICS/Mỹ	2015	Định lượng Glucose , Creatinin(máu), - Đo hoạt độ ALT, AST (máu)	KTV Võ Văn Dũng, CN Phạm Minh Tuấn , KTV Lê Ngọc Lễ / CN Lê Thị Thoa, CNCao Thị Thu Thảo, CNĐặng Thị Thanh Hương, CN Võ Tấn Sỹ, CN Phạm Thị Thu Hương	BV Lao
7	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	Model: 2500	Human GmbH/Đức	2007	Định lượng Glucose, Creatinin	Cử nhân Đoàn Thị Thuý, cử nhân Phạm Văn Hậu	BV Mắt
8	Máy sinh hóa tự động	XL 200	Transasia Bio /Ấn độ	2021/2021	Glucose, Cholesterol, Triglycerid, HDL-Cho, Ure, Creatinine, Acid Uric, SGOT, SGPT	Nguyễn Thị Thủy/ Võ Thu Thảo	BV YHCT
9	Máy phân tích sinh hóa tự động >180 test/giờ	MONARCH-240	Fortress/Anh	2014/2014	ACID URIC(máu); ALT(máu); AST(máu); CHOLESTEROL TOÀN PHẦN(máu); CREATININ(máu); GLUCOSE(máu); HDL-C(máu); TRIGLYCERID(máu); URE(máu); NỒNG ĐỘ CỎN TRONG MÁU(máu)	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão
10	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	HTI BioChem SA.	High Technology, Inc/Mỹ	2021/2021	ACID URIC(máu); ALT(máu); AST(máu); CHOLESTEROL TOÀN PHẦN(máu); CREATININ(máu); GLUCOSE(máu); HDL-C(máu); TRIGLYCERID(máu); URE(máu); NỒNG ĐỘ CỎN TRONG MÁU(máu)	Cử nhân. Mai Thị Phụng/Mai Thị Phụng	TTYT An Lão

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
11	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Model: DZ - Lite c270	F and F Co., Ltd – Nhật Bản Chủ sở hữu: Tokyo Boeki Medisys Inc – Nhật Bản	27-11-23	Định lượng:- Creatinin - Protein - Urê- Cholesterol - Gluco - Bilirubil TP- Bilirubil TT- Amylase- CK-CK-MB- HDL Cholesterol- ALT- AST- Triglyceride - Ethanol-A Cid Uric	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí -CN Đặng Thị Hiền Diễm -CN Đặng Thị Thanh Trà	TTYT An Nhơn
12	Máy phân tích sinh hóa tự động > 180 test/giờ	Monarch -240 FORTRESS	FORTRESS - Anh	2016	Định lượng:- Creatinin - Protein - Urê- Cholesterol - Gluco - Bilirubil TP- Bilirubil TT- Amylase- CK-CK-MB- HDL Cholesterol- ALT- AST- Triglyceride - Ethanol-A Cid Uric-HbA1C	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí	TTYT An Nhơn
13	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động(400 test/giờ)	Monarch 400	Fortess Diagnostic- Anh	2019	Định lượng:- Creatinin - Protein - Urê- Cholesterol - Gluco - Bilirubil TP- Bilirubil TT- Amylase- CK-CK-MB- HDL Cholesterol- ALT- AST- Triglyceride - Ethanol-A Cid Uric- HbA1C	- KS Huỳnh Đức Hồng - CN Nguyễn Đình Tân - CN Lâm Hoàng Hà - CN Nguyễn Đình Huy - CN Hồ Lê Duy - CN Lê Thị Thái Trinh - CN Nguyễn Quang Trí	TTYT An Nhơn
14	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Model: A25 Serial: 8310014003	Hãng sản xuất: BiOsystems Nước sản xuất: Tây Ban Nha	Năm sử dụng: 2013 Năm sản xuất: 2012	Thực hiện các xét nghiệm sinh hóa máu thường quy	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
15	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	DZ – Lite c270 Serial: 6014371023	Hãng sản xuất: F and F Co, Ltd Nước sản xuất: Nhật Bản	Năm sử dụng: 2024 Năm sản xuất: 2023	Thực hiện các xét nghiệm sinh hóa máu thường quy	CN. Huỳnh Văn Trường CN. Trần Thị Trúc	TTYT Hoài Ân
16	Máy sinh hóa bán tự động	3000 Evolution	Biochemical/ Italia	Năm sử dụng: 2019 Năm sản xuất: 2018	Định lượng: Glucose, A.Uric, Creatinin, Urê, Cholesterol, Trigly, AST, ALT,Protein, Albumin, Bilirubin T, D; Amy, CK, CK-Mb, Ethanol	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Vân Cn. Nguyễn Quang Tú Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phương Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn
17	Máy sinh hóa tự động 180 test/ giờ	XL180	Erba/ Ấn độ	Năm sử dụng: 2020 Năm sản xuất: 2019	Định lượng: Glucose, A.Uric, Creatinin, Urê, Cholesterol, Trigly, AST, ALT,Protein, Albumin, Bilirubin T, D; Amy, CK, CK-Mb, Ethanol	Cn. Huỳnh Văn Tân Cn. Trần Thị Thu Tiết Cn. Nguyễn Hồng Vân Cn. Nguyễn Quang Tú Cn. Nguyễn Thanh Yên Cn. Trần Thị Phương Cn. Lê Thị Hồng Nhung Cn. Nguyễn Hồng Quang	TTYT Hoài Nhơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
18	Máy sinh hóa bán tự động	Biolzyer 100	ANALYTICON /Đức	2015/2014	Định lượng: Glucose, Ure, Creatinin, A.Uric, Triglycerit, Cholesterol, HDL.Ch, Protein T, Albumin, Canxi, HbA1c, Bilirubin T,D, Ethanol...Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT, CK, Amylase	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
19	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	XL -180	ERBA/Ấn Độ	2018/2017	Định lượng: Glucose, Ure, Creatinin, A.Uric, Triglycerit, Cholesterol, HDL.Ch, Protein T, Albumin, Canxi, HbA1c, Bilirubin T,D, Ethanol... Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT, CK, Amylase	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
20	Máy phân tích sinh hóa tự động	XL - 200	ERBA/Ấn Độ	2015/2014	Định lượng: Glucose, Ure, Creatinin, A.Uric, Triglycerit, Cholesterol, HDL.Ch, Protein T, Albumin, Canxi, HbA1c, Bilirubin T,D, Ethanol...Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT, CK, Amylase	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
21	Máy phân tích sinh hóa tự	Biolis 50i	Tokyo Boeki Medisys/Nhật Bản	2019/2018	Định lượng: Glucose, Ure, Creatinin, A.Uric, Triglycerit, Cholesterol, HDL.Ch, Protein T, Albumin, Canxi, HbA1c, Bilirubin T,D, Ethanol...Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT, CK, Amylase	CN. Hồ Văn Năm; CN. Trần Quang Vinh; CN. Lê Trọng Huy; CN. Nguyễn Thị Kim Hương; CN. Thái Nguyên Bình; CN. Hồ Lưu Thiện; CN. Lương Ngọc Thường	TTYT Phù Cát
22	Máy phân tích sinh hoá tự động 180 test/giờ (gồm điện giải)	XL-180	Erba; Ấn Độ	2018/2018	Định lượng Glucose, AST, ALT, Acid Uric	CN. ĐẶNG MINH PHỤNG	TTYT Phù Mỹ
23	Máy phân tích sinh hoá tự động 200 test/giờ	XL-200	Erba; Ấn Độ	2015/2015	Định lượng Glucose, AST, ALT, Acid Uric, Ure, Creatinin, Canxi, Cholesterol, Triglycerid...	CN. LÊ VĂN TỰ	TTYT Phù Mỹ
24	Máy xét nghiệm sinh hoá	XL-200	Erba;Ấn Độ	2022/2021	Định lượng Glucose, AST, ALT, Acid Uric, Ure, Creatinin, Canxi, Cholesterol, Triglycerid...	CN. PHẠM THỊ TUẤN	TTYT Phù Mỹ
25	Máy xét nghiệm sinh hóa hoàn toàn tự động	AU680	Beckham Coulter/ Nhật	2017	ALT, AST, GGT, Amylase, Glucose, Cholesterol, HDL-C, Bilirubin, triglycerit, canci...	CN Trần Quang Thanh, CN Nguyễn Quốc, CN Trương thị Bảo Hòa, CN Lê Thị Phước, CN Phạm Văn Chiến, CN Đinh Tấn Hợp, KTV Nguyễn Thị Minh Thảo, KTV Trần Thị Lệ Chung	TTYT Quy Nhơn
26	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	AU480	Nhật Bản	2023/2022	Xét nghiệm sinh hóa máu: Glucose, Choles, Tri...	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yển, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
27	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 180 test/h (gồm điện giải)	XL-180	Ấn Độ	2018/2018	Xét nghiệm sinh hóa máu: Glucose, Choles, Tri...	Ths Thảo, CN: Hoàng, Xuyên, Kiệt, My, Yển, Mi, Hạnh, Lan Hương.	TTYT Tây Sơn
28	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động XL200	XL 200	EBA (ĐỨC)/ ẤN ĐỘ	2015/2014	Xét nghiệm sinh hóa : Glucose, Ure, Creatinin, Uric, Cholesteron, Triglicerid, HDL-C; LDL-C, GOT, GPT, GGT, Protein, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp , Albumin, Amylase, HbA1C...	CN Nguyễn Ngọc Diệu,Trần Minh Tùng; Dương Ngọc Minh, Lê Thị Hoàng Mi, Hồ Nhật Thanh, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân	TTYT Tuy Phước

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
29	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động Biochem SA	HTI Biochem SA	High Technology Inc/Mỹ	2022/2021	Xét nghiệm sinh hóa : Glucose, Ure, Creatinin, Uric, Cholesterol, Triglycerid, HDL-C; LDL-C, GOT, GPT, GGT, Protein, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp , Albumin, Amylase, HbA1C	CN Nguyễn Ngọc Diêu,Trần Minh Tùng; Dương Ngọc Minh, Lê Thị Hoàng Mi, Hồ Nhật Thanh, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân;	TTYT Tuy Phước
30	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 180test/giờ (gồm điện giải) XL-180	XL- 180	Transasia/Ấn Độ	2019/2018	Xét nghiệm sinh hóa : Glucose, Ure, Creatinin, Uric, Cholesterol, Triglycerid, HDL-C; LDL-C, GOT, GPT, GGT, Protein, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp , Albumin, Amylase, HbA1C...	CN : Hoàng Như Yến	TTYT Tuy Phước
31	Máy sinh hóa tự động	XL-200/250898	ERBA/India	2015	Định lượng Glucose, Cholesterol, Triglycerid, AST(GOT), ALT(GPT), Urea, Creatinin, Acid uric	KTV XN Trần Công Dũng, CN XN Phan Thị Thúy Kiều, CN XN Nguyễn Thành Tự/ CN XN Nguyễn Thành Tự	TTYT Vân Canh
32	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	3000 Evolution	Biochemical/ Ý	2018	- Đo hoạt độ ALT (GPT) - Định lượng Cholesterol toàn phần. (máu) - Định lượng Creatinin (máu). - Định lượng Glucose [Máu] - Định lượng Triglycerid [máu] - Định lượng Urê máu [Máu] - Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]. - Định lượng Acid Uric [Máu].	- Hồ Thị Thu Phương (Nhân viên) - Võ Cao Thừa (Nhân viên) - Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Nhân viên) - Lê Thị Bích Thiệp (Nhân viên) - Nguyễn Tường Vy (Nhân viên) - Lê Thị Tú Sinh (Nhân viên) - Phạm Đình Cường. (Nhân viên)	TTYT Vĩnh Thạnh
33	Máy sinh hóa tự động	DZ-Lite c270	F and F Co.,Ltd/ Nhật Bản	2023	- Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] - Định lượng Cholesterol toàn phần. (máu) - Định lượng Creatinin (máu). - Định lượng Glucose [Máu] - Định lượng Triglycerid [máu] - Định lượng Urê máu [Máu] - Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]. - Định lượng Acid Uric [Máu].	- Hồ Thị Thu Phương (Nhân viên) - Võ Cao Thừa (Nhân viên) - Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Nhân viên) - Lê Thị Bích Thiệp (Nhân viên) - Nguyễn Tường Vy (Nhân viên) - Lê Thị Tú Sinh (Nhân viên) - Phạm Đình Cường. (Nhân viên)	TTYT Vĩnh Thạnh
34	Máy sinh hóa bán tự động ROBONIK	ATP0190620RBK	Ấn Độ	2021	+ Đo hoạt độ AST (GOT) + Định lượng Bilirubin trực tiếp + Định lượng Glucose + Định lượng Triglycerid + Định lượng CREATININ	BS. Trần Thị Sen	PKĐK Diêu Trì
35	Máy sinh hóa bán tự động ROBONIK	ATP0350222RBK	Ấn Độ	2022	+ Đo hoạt độ ALT (GPT) + Đo hoạt độ GGT + Định lượng Bilirubin toàn phần + Định lượng Cholesterol toàn phần + Định lượng HDL-C	BS. Trần Thị Sen	PKĐK Diêu Trì

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
36	Máy Xét nghiệm sinh hóa tự động	XL200	Erba- Đức/Ấn Độ	2019	Định lượng Glucose,Đo hoạt độ ALT (GPT) ,Đo hoạt độ AST (GOT) ,Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) ,Định lượng Cholesterol toàn phần,Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol),Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol),Định lượng Triglycerid,Định lượng Calci toàn phần,Định lượng Acid Uric,Định lượng Urê,Định lượng Creatine	Cử nhân Đồng Văn Trọng Cử nhân Đinh Tấn Hợp Cử nhân Nguyễn Văn Anh KTV Lương Thị Kim Yến KTV Đặng Thị Thiện KTV Nguyễn Thị Thanh Thúy	PKĐK Đinh trọng sơn
37	Máy sinh hoá tự động PKL PCC 125	PKL PCC 125	Ý	2021/2013	Định lượng Glucose,Cholesterol toàn phần,Triglycerid,Acid Uric,Creatinin,Urê,Protein toàn phần,Bilirubin trực tiếp,Bilirubin toàn phần,Calci toàn phần,LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol),HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol),CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity),Bilirubin gián tiếp,Ethanol (cồn);Đo hoạt độ AST (GOT),GGT (Gama Glutamyl Transferase),ALT (GPT),Amylase,CK (Creatine kinase)	CN.Nguyễn Đậu Vũ	PKĐK Giang sang
38	Máy sinh hoá bán tự động SA-20	SA-20	Bi	2014/2014	Định lượng Glucose,Cholesterol toàn phần,Triglycerid,Acid Uric,Creatinin,Urê,Protein toàn phần,Bilirubin trực tiếp,Bilirubin toàn phần,Calci toàn phần,LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol),HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol),CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity),Bilirubin gián tiếp,Ethanol (cồn);Đo hoạt độ Amylase,CK (Creatine kinase),AST (GOT),GGT (Gama Glutamyl Transferase),ALT (GPT)	CN.Nguyễn Đậu Vũ	PKĐK Giang sang
39	Máy sinh hóa tự động	XL-200	Erba/Đức	2019/2018	- Định lượng Glucose máu - Định lượng HbA1c - Định lượng Urea máu - Định lượng Creatinine máu - Đo hoạt độ AST/GOT máu - Đo hoạt độ ALT/GPT máu - Đo hoạt độ GGT máu - Định lượng Cholesterol máu - Định lượng Triglyceride máu - Định lượng HDL-Cholesterol máu - Định lượng LDL-Cholesterol máu - Định lượng Acid Uric máu - Định lượng Calci toàn phần máu	CNXN Võ Thị Kim Thoa CNXXN Nguyễn Đình Dâm	PKĐK Hòa Đức

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
40	Máy phân tích sinh hóa tự động	AU 400	OLYMPUS- Nhật Bản	2006/2016	Glucose - HbA1C - Urê - Creatinin - Acid uric - Ca++ - SGOT (AST) - SGPT (ALT) - GGT - Cholesterol toàn phần - HDL. C - Triglycerid	ThS.Hoàng Thị Thanh Vy	PKĐK Hương Sơn
41	Máy sinh hóa tự động	AU480	Beckman Couter /Nhật Bản	2019/2019	Xét nghiệm định lượng sinh hóa máu: Định lượng Glucose, Acid, Cholesterol toàn phần, HDL-Cholesterol,LDL-Cholesterol, Triglycerid, Urê, Creatinin. Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Protein toàn phần, AST, ALT, GGT, Calci toàn phần, Albumin, Amylase...	Bs. Phan Thị Mỹ Hạnh CN. Nguyễn Thị Xuân Hoa CN. Nguyễn Văn Thanh ThS. Bùi Xuân Hoan	PKĐK Lê Lợi
42	Máy Xét nghiệm Sinh hoá bán tự động	3000 Evolution	Biochemical Systems International	2023	- Định lượng Glucose máu - Định lượng Urea máu - Định lượng Creatinine máu - Đo hoạt độ AST/GOT máu - Đo hoạt độ ALT/GPT máu - Đo hoạt độ GGT máu - Định lượng Cholesterol máu - Định lượng Triglyceride máu - Định lượng Acid Uric máu - Định lượng Calci toàn phần máu	CN Trần Thị Hữu Ngải	PKĐK Phạm Ngọc thạch
43	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động BIOELAB ES - 200	2022/2021	Trung Quốc	2022/2021	Xét nghiệm sinh hóa máu:Glucose, Choles, Tri...	CN: Tâm, Ths Thảo, CN: Xuyên	PKĐK Phú Phong
44	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	X7	EBBA/INDIA	2015/2022	Các xét nghiệm sinh hóa, máu, xét nghiệm nước tiểu,bằng phương pháp thủ công	CN Trần Thị Thúy Hằng/Ds Võ Văn Lộc	PKĐK Tâm Đức
45	Máy sinh hóa URIT 880	Urit-880	URIT/CHINA	2020/2019	Định lượng Glucose; Định lượng ure; Định lượng creatine; Định lượng calci toàn phần	Cử nhân: Nguyễn Thị Kim Chi; Cử nhân: Lê Thị Thái Trinh	PKĐK Thành Danh
46	Máy xét nghiệm sinh hóa hoàn toàn tự động	AU480	Beckman Coulter/ Nhật bản	2022/2016	Xét nghiệm sinh hóa : Glucose, Cholesterol, Triglycerid, Ure, Creatine, Acid Uric.....	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
47	Máy xét nghiệm sinh hóa hoàn toàn tự động (Bao gồm điện giải)	AU480	Beckman Coulter/ Nhật bản	2018/2018	Xét nghiệm sinh hóa : Glucose, Cholesterol, Triglycerid, Ure, Creatine, Acid Uric....., Điện giải (Na, K, Cl)	Bs CKI Nguyễn Thị Ngọc Huệ CN Nguyễn Thị Hương CN Hà Trung Tín CN Văn Thị Huyền Trang CN Đào Thị Hồng	PKĐK Thành Long
48	Máy Sinh hóa tự động hoàn toàn	ES-200	E-Lab Biological Science & Technology Co.,LTD	2022	Chạy hóa sinh thường quy như: Đo hoạt độ ALT, Đo hoạt độ AST, Đo hoạt độ GGT, Định lượng Acid urid, Đo hoạt độ Amylase, Định lượng Cholesterol toàn phần, Triglycerid, Glucose, Urê, Creatinin, Calci toàn phần, LDL-C, HDL-C, Albumin, Bilirubin T, Bilirubin D,.....	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
49	Máy Sinh hóa tự động	XL-200	Transasia Bio Medicals Ltd	2023	Chạy hóa sinh thường quy như: Đo hoạt độ ALT, AST, GGT, Amylase; Định lượng Acid urid, Cholesterol toàn phần, Triglycerid, Glucose, Urê, Creatinin, Calci toàn phần, LDL-C, HDL-C, Albumin, Bilirubin T, Bilirubin D,.....	CN.Phan Thị Bích Lệ, CN.Trần Thị Phương Nhi	PKĐK Thu Phúc
50	Máy sinh hóa tự động	XL-200	Erba	2019	Định lượng Glucose máu Định lượng Urea máu Định lượng Creatinine máu Đo hoạt độ AST/GOT máu Đo hoạt độ ALT/GPT máu Đo hoạt độ GGT máu Định lượng Cholesterol máu Định lượng Triglyceride máu Định lượng HDL-Cholesterol máu Định lượng LDL-Cholesterol máu Định lượng Acid Uric máu Định lượng Calci toàn phần máu	CN Nguyễn Tấn Hưng CN Đặng Thị Lệ Thủy	PKĐK Toàn Mỹ

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
51	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480	AU480	Beckman Coulter/ Mỹ	2018/ 2017	Định lượng HbA1c[máu]; Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén(lúc đói); Acid Uric[máu]; Albumin[máu]; Bilirubin trực tiếp[máu]; Bilirubin toàn phần[máu]; Calci toàn phần[máu]; Cholesterol toàn phần [máu]; CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity); Creatinin[máu]; Ethanol (cồn)[máu]; Glucose[máu]; HDL-C; LDL - C; Protein toàn phần [Máu]; Triglycerid [máu]; Urê [máu]; Amylase [niệu]; Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) [niệu]; CRP; Protein[niệu]; Glucose[dịch]; Protein[dịch]; Rivalta [dịch]; Tổng phân tích nước tiểu; Đo hoạt độ Amylase[máu]; ALT (GPT)[máu]; AST (GOT)[máu]; CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase); Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)[máu]; Điện giải đồ (Na, K, Cl)[máu]	BS. Nguyễn Thị Kiều Quyên CN.KTV Tôn Nữ Phương Thảo	BV Bình Định
52	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động AU 680	AU 680	Beckman Coulter/ Nhật	2018/2018	Định lượng HbA1c[máu]; Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén(lúc đói); Acid Uric[máu]; Albumin[máu]; Bilirubin trực tiếp[máu]; Bilirubin toàn phần[máu]; Calci toàn phần[máu]; Cholesterol toàn phần [máu]; CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity); Creatinin[máu]; Ethanol (cồn)[máu]; Glucose[máu]; HDL-C; LDL - C; Protein toàn phần [Máu]; Triglycerid [máu]; Urê [máu]; Amylase [niệu]; Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) [niệu]; CRP; Protein[niệu]; Glucose[dịch]; Protein[dịch]; Rivalta [dịch]; Tổng phân tích nước tiểu; Đo hoạt độ Amylase[máu]; ALT (GPT)[máu]; AST (GOT)[máu]; CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase); Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)[máu]; Điện giải đồ (Na, K, Cl)[máu]	BS. Nguyễn Thị Kiều Quyên CN.KTV Tôn Nữ Phương Thảo	BV Bình Định

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
53	Máy phân tích sinh hoá	AU480	Behnk Elektronik/Nhật bản	2018	Đo hoạt độ ALT (GPT), AST (GOT), Định lượng Acid Uric, Amylase, Calci toàn phần [Máu], Cholesterol toàn phần (máu), Creatinin (máu), Glucose, HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu], HbA1c [Máu], Protein toàn phần [Máu], Triglycerid (máu) [Máu] Urê máu [Máu]	- KTV.Trần Thị Bích Hường - KTV Lương Thế Lam - KTV Trần Thị Thật	BV Hòa Bình
54	Máy sinh hóa bán tự động prietest TOUCH PLUS	ATP360222RBK	Ấn Độ	2023	Định lượng Glucose (máu)	Trưởng khoa: CN. Nguyễn Thị Ngọc Ái, CN. Võ Thế Cường	BV MẮT Sài Gòn
56	Máy sinh hóa tự động	TC-MATRIX	Mỹ	2013/2014	Định lượng Glucose máu Đo hoạt độ AST/GOT máu Đo hoạt độ ALT/GPT máu Định lượng Cholesterol máu Định lượng Triglyceride máu,.....	- CN.Lê Thị Hồng Hạnh - KTV Nguyễn Thị Kiều My	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bình Định
XXI	Hệ thống X Quang						
1	Máy Xquang di động	100mA, DRGEM	Jade/ Hàn Quốc	2020/2021	Tất cả các kỹ thuật XQ tại giường	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoan Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
2	Máy X.Quang cao tần	630mA,150DLUD150L	Shimadzu/ Nhật Bản	2006/2007	Tất cả các kỹ thuật XQ theo phân tuyến	BSKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSKII Ngô Đình Kiên - BSKCI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSKCI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
3	Máy X.Quang cao tần	630mA,150DLUD150L	Shimadzu/ Nhật Bản	2006/2007	Tất cả các kỹ thuật XQ theo phân tuyến	BSKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSKII Ngô Đình Kiên - BSKCI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSKCI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
4	Máy X.Quang cao tần	630mA,150DLUD150L	Shimadzu/ Nhật Bản	2007/2008	Tất cả các kỹ thuật XQ theo phân tuyến	BSKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSKII Ngô Đình Kiên - BSKCI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSKCI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
5	Máy X.Quang cao tần	630mA,150DLUD150L	Shimadzu/ Nhật Bản	2008/2009	Tất cả các kỹ thuật XQ theo phân tuyến	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
6	Hệ thống X-quang kỹ thuật số	630mA,150DLUD150L FH21HR,BR-120M,BK-12HK	Shimadzu Corporation/ Nhật Bản	2016/2017	Tất cả các kỹ thuật XQ theo phân tuyến	BSCKII Huỳnh Lê Anh Vũ - BSCKII Ngô Đình Kiên - BSCKI Lương Tri, BS Nguyễn Thị Oanh Đào - BS Bùi Thị Bảo Ngân BS CKI Nguyễn Đoàn Thực - BSCKI Trần Minh Ký BS Nguyễn Bùi Việt Cường - BS Nguyễn Kim Quý BS Phạm Quốc Huy - BS Đỗ Kim Khương KTV: Mai Đông - Ngô Đình Trường - Phan Tuấn Vũ Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Ban - Nguyễn Thị Quyết Huỳnh Thị Tinh - Huỳnh Thế Lực - Lê Thanh Tùng Đinh Hoàng Liêm - Nguyễn Văn Bình - Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Thị Thu Hương - Trịnh Thị Diễm - Thái Văn Lịch Hà Xuân Cảnh - Nguyễn Thị Diễm - Hồ Ngọc Hiệu - Võ Văn Hải Nguyễn Quang Thái - Văn Hồng Sơn - Nguyễn Kiệt Phạm Quang Minh - Lê Văn Minh - Nguyễn Nam Phương	BVĐK tỉnh
7	Máy X-quang di động	Ultra 200	Ecoray Co.,ltd., Hàn Quốc/ Hàn Quốc	2021/2021	Chụp Xquang cấp cứu tại giường	-KTV thực hiện: + KTV Nguyễn Thanh Luân + KTV Nguyễn Xuân Kiệt -Đọc kết quả: + BS Bành Quang Hiệp + BS Phan Đức Thịnh	BV Bồng Sơn
8	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh Xquang KTS (CR)	REGIUS Σ II	KONICA MINOLTA/ Nhật Bản	2015/2015	Đọc, xử lý hình ảnh và in phim Kỹ thuật số	-KTV thực hiện: + KTV Nguyễn Thị Ngọc Yến + KTV Nguyễn Thị Thúy Ái	BV Bồng Sơn
9	Hệ thống Xquang tăng sáng truyền hình 500mA	Flexavision SF(0162Z41804)	Shimadzu/ Nhật Bản	2010/ 2009	Soi, chẩn đoán có tăng sáng truyền hình	- KTV thực hiện: + KTV Đặng Chí Phú + KTV Nguyễn Văn Triều - Đọc kết quả: + BS Bành Quang Hiệp + BS Đặng Thanh Tùng	BV Bồng Sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
10	Hệ thống máy Xquang cao tần kỹ thuật số	Shimadzu RADspeed fit	Shimadzu/ Nhật Bản	2016/ 2016	Kỹ thuật Xquang thường quy - chụp chân đoán tổng hợp	-KTV thực hiện: + KTV Phạm Duy Tân + KTV Nguyễn Hồng Phong -Đọc kết quả: + BS Bành Quang Hiệp -BS Lê Thị Phượng	BV Bồng Sơn
11	Hệ thống thu nhận ảnh X-Quang KTS (DR)	SKR 4000	Trung Quốc/ iRay Trung Quốc (sản xuất cho Konica Minolta – Nhật Bản)	2024/2022	Xử lý hình ảnh và in phim Kỹ thuật số	-KTV thực hiện: + KTV Nguyễn Thị Ngọc Yến + KTV Nguyễn Thị Thúy Ái	BV Bồng Sơn
12	Máy chụp X-quang chân đoán thường quy 500mA	Eva HF-525 Plus	Vikomed/ Việt Nam	2019/2019	Kỹ thuật Xquang thường quy - chụp chân đoán tổng hợp	-KTV thực hiện: + KTV Nguyễn Thanh Toàn + KTV Nguyễn Mạnh - Đọc kết quả: + BS Bành Quang Hiệp + BS Trần Thị Hoài An	BV Bồng Sơn
13	Hệ thống XQuang kỹ thuật số DR DM-6150	DR DM-6150	Dongmun/Hàn quốc	2019/2019	Chụp Xquang KTS tổng quát	CN Bùi Ngọc Anh, CN Lê Quốc Định, CN Trần Văn Lợi/ Bs Lê Tuấn Ngọc, Bs Huỳnh Đình Nghĩa, Bs Nguyễn Thành Chi	BV Lao
14	Máy XQuang cao tần Shimadzu	UD150L-40E	Shimadzu/ Nhật Bản	2012/2012	Chụp Xquang tổng quát	CN Bùi Ngọc Anh, CN Lê Quốc Định, CN Trần Văn Lợi/ Bs Lê Tuấn Ngọc, Bs Huỳnh Đình Nghĩa, Bs Nguyễn Thành Chi	BV Lao
15	Hệ thống XQuang kỹ thuật số xách tay PXP-60HF	PXP-60HF	VIKOMED/ Hàn Quốc	2023/2023	Chụp Xquang KTS Ngực	CN Bùi Ngọc Anh, CN Lê Quốc Định, CN Trần Văn Lợi/ Bs Lê Tuấn Ngọc, Bs Huỳnh Đình Nghĩa, Bs Nguyễn Thành Chi	BV Lao
16	Máy chụp X Quang cao tần	CMP 200	CORE LABS LLC/Mỹ	2018/2017	Chụp, chiếu x quang	Phan Xuân Hậu	BV Tâm Thần
17	Máy X quang KTS chụp tổng quát	MRAD – A32S	Canon / Nhật	2024/2024	Có danh mục kèm theo	Lê Công Thiện, Huỳnh Văn Tin/ BS. Hồ Lê Oanh	BV YHCT
18	Máy X quang cố định	A 802	Summit/ Mỹ	2018/2009	Có danh mục kèm theo	Lê Công Thiện, Huỳnh Văn Tin/ BS. Hồ Lê Oanh	BV YHCT

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
19	Máy X- Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	VZW2556	Summit Industries, LLC/Mỹ	2024/2023	QUY TRÌNH CHỤP SỌ QUY TRÌNH CHỤP MẶT QUY TRÌNH CHỤP HÓC MẮT QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CHÍNH MŨI QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG HÀM CHÉCH QUY TRÌNH CHỤP KHỚP THÁI DƯƠNG HÀM QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỎ QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG NGƯỠC QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LUNG QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÒN QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẢNH TAY QUY TRÌNH CHỤP CẶNG TAY QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CỔ TAY QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN TAY QUY TRÌNH CHỤP KHỚP HÁNG QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÙI QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẶNG CHÂN QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÁNH CHÈ QUY TRÌNH CHỤP KHỚP CỔ CHÂN QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN CHÂN	Cử Nhân. Lê Minh Anh Tuấn/Bs. CKI. Trần Văn Tâm	TTYT An Lão
20	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số OSKO	Model XR5/ Seri: XRG01813001	OSKO - Mỹ	2018	Chụp hầu hết tất cả các bộ phận trên cơ thể. chỉ trên -chi dưới- ngực- cột sống thắt lưng- sọ -mặt-bụng	Độc Kết quả: BS Đỗ Ngọc Kiều .Người thực hiện .KTV Đặng Hồng Cảnh,Lê Thái Vinh,Luân Văn Trương,Kiều Thị ÁNH Tuyết,Trần Thị Ngọc Thúy.	TTYT An Nhơn
21	Máy X-Quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Model hệ thống: VZW2556	Summit Industries, LLC/Mỹ	28-12-23	Chụp hầu hết tất cả các bộ phận trên cơ thể. chỉ trên -chi dưới- ngực- cột sống thắt lưng- sọ -mặt-bụng	Độc Kết quả: BS Đỗ Ngọc Kiều .Người thực hiện .KTV Đặng Hồng Cảnh,Lê Thái Vinh,Luân Văn Trương,Kiều Thị ÁNH Tuyết,Trần Thị Ngọc Thúy.	TTYT An Nhơn
22	Máy X- Quang cao tầng Summit 500mA	PATRARCH 500	Summit Industries, LLC/Mỹ	2004	Chụp hầu hết tất cả các bộ phận trên cơ thể. chỉ trên -chi dưới- ngực- cột sống thắt lưng- sọ -mặt-bụng	Độc Kết quả: BS Đỗ Ngọc Kiều .Người thực hiện .KTV Đặng Hồng Cảnh,Lê Thái Vinh,Luân Văn Trương,Kiều Thị ÁNH Tuyết,Trần Thị Ngọc Thúy.	TTYT An Nhơn
23	Hệ thống máy X-quang C-Arm	SIREMOBIL Compact	SIEMENS/Đức	2014	Chụp: chỉ trên bàn tay, cổ tay, khuỷu tay.	- CN Trần Thị Ngọc Thúy/Bs Đỗ Ngọc Kiều	TTYT An Nhơn
24	Máy X-Quang OSKO	Type: XR5 Serial: XRG01813002	Hãng sản xuất: OSKO Nước sản xuất: Mỹ	Năm sử dụng: 2019 Năm sản xuất: 2018	Kỹ thuật X-Quang thường quy	Người thực hiện: CN.Đặng Thành Nhân CN. Đinh Văn Phép Người đọc kết quả: BS. Nguyễn Văn Hiệp	TTYT Hoài Ân
25	Máy X-Quang QUANTUM	Type: QG-25 Serial: QG-25-09B-0210	Hãng sản xuất: QUANTUM Nước sản xuất: Mỹ	Năm sử dụng: 2009 Năm sản xuất: 2009	Kỹ thuật X-Quang thường quy	Người thực hiện: CN.Đặng Thành Nhân CN. Đinh Văn Phép Người đọc kết quả: BS. Nguyễn Văn Hiệp	TTYT Hoài Ân

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
26	Máy X. Quang	UD150L-30V	Sihmadzu – Nhật Bản	Năm sử dụng: 2003 Năm sản xuất: 2002	Các Kỹ thuật Chụp X Quang thường quy,	BS CKI Nguyễn Đình Dũng BS CKI Huỳnh Hữu Phước	TTYT Hoài Nhơn
27	Máy X.Quang cao tần kỹ thuật số	RaDspeed pro	Shimadzu –Nhật Bản	Năm sử dụng: 2017 Năm sản xuất: 2016	Các Kỹ thuật Chụp x Quang thường quy,chụp Dạ dày, thực quản cản quang...	BS CKI Nguyễn Đình Dũng BS CKI Huỳnh Hữu Phước	TTYT Hoài Nhơn
28	Máy X-quang di động	Poskom -100HF	Boxbile /Hàn Quốc	2010/2009	X-quang di động	ĐD. Trần Diên	TTYT Phù Cát
29	Máy X-quang cao tần 300mA	Anthem	Del Medical/Mỹ	2020/2019	Máy X-quang số hóa	KTV. Lê Văn Ngọc	TTYT Phù Cát
30	Máy X-quang	R20J	Shimadzu/ Nhật Bản	2004/2002	Chụp X-quang, rửa phim thường qui	KTV. Lê Ngọc Hải	TTYT Phù Cát
31	Máy X-quang cao tần 500mA	DM-5125	Dongmun; Hàn Quốc	2015/2014	Chụp X-Quang: Sọ thẳng nghiêng,cột sống cổ thẳng nghiêng, Thắt lưng thẳng nghiêng,ngực thẳng, xương khớp...	CN. NGÔ ĐÌNH VIÊN	TTYT Phù Mỹ
32	Máy X-quang cao tần 500mA	VZW2556	Summit Industries;Mỹ	2024/2023	Chụp X-Quang: Sọ thẳng nghiêng,cột sống cổ thẳng nghiêng, Thắt lưng thẳng nghiêng,ngực thẳng, xương khớp...	CN. NGÔ ĐÌNH VIÊN	TTYT Phù Mỹ
33	Hệ thống X-Q KTS	Regius 110	Konica/Nhật	2015	Thu nhận và chỉnh sửa hình ảnh mà máy X-quang chụp và in ra phim	KTV Hà Thị Minh Thoa, KTV Lê Hoài Thương, KTV Nguyễn Lê Thao	TTYT Quy Nhơn
34	Máy X . Quang	UD 150L-30V	Shimadzu/Nhật	2003	Chụp X-quang hầu hết các bộ phận của cơ thể như: Ngực, bụng, sọ, cột sống và xương các chi.	KTV Nguyễn Lê Thao, KTV Lê Hoài Thương	TTYT Quy Nhơn
35	Máy X . Quang	UD 150L-30V	Shimadzu/Nhật	2004	Chụp X-quang hầu hết các bộ phận của cơ thể như: Ngực, bụng, sọ, cột sống và xương các chi.	KTV Lê Hoài Thương, KTV Nguyễn Lê Thao.	TTYT Quy Nhơn
36	Máy X-Quang di động TOSHIBA (DA VAHIP)	IME 100L	Nhật Bản	2008/2008	Chụp X quang tổng quát	Tất cả KTV, CN/ BS Hiệp: CNDH	TTYT Tây Sơn
37	Máy Xquang cố định siêu cao tần(XHH)	QG-25G	Nhật Bản	2008/2008	Chụp X quang tổng quát	Tất cả KTV, CN/ BS Hiệp: CNDH	TTYT Tây Sơn
38	Máy X-quang cố định cao tần(DHNTB tài trợ 2013)	UD 150L-40E	Nhật Bản	2013/2013	Chụp X quang tổng quát	Tất cả KTV, CN/ BS Hiệp: CNDH	TTYT Tây Sơn
39	Máy X Quang C-Arm XPLUS-35	XPLUS-35	GEMSS HEALTHCARE CO.,LTD/ Hàn Quốc	2024/ 2023	Chụp X-quang cẳng tay thẳng nghiêng hoặc chếch, chụp xương đùi thẳng, nghiêng hoặc chếch trong phẫu thuật kết hợp xương dưới màn tăng sáng	CN Trương Thanh Hùng; Phan Văn Phát/ BS Nguyễn Thanh Trọng	TTYT Tuy Phước

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
40	Máy X Quang cao tần 500mA; MXHF-1500RII	MXHF-1500RII	MIS CoLtd/ Hàn Quốc	2015/2015	Chụp X-quang xương đòn thẳng hoặc chéo, chụp bàn tay thẳng nghiêng hoặc chéo, chụp ngực thẳng, chụp sọ thẳng/ nghiêng, chụp mặt thẳng và nghiêng, chụp cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng hoặc chéo, chụp bụng không chuẩn bị, chụp khớp vai thẳng, nghiêng, chụp cánh tay thẳng, nghiêng, chụp bả vai thẳng, nghiêng, chụp khớp háng thẳng, nghiêng. Chụp Blondeau...	CN Trương Thanh Hùng; Phan Văn Phát/ BS Nguyễn Thanh Trọng	TTYT Tuy Phước
41	Máy X Quang di động POXBILE-100HF	POXBILE-100HF	POSKOM /Hàn Quốc	2010/2010	Chụp X-quang ngực thẳng, sọ thẳng/ nghiêng, chụp mặt thẳng và nghiêng, chụp cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng hoặc chéo, chụp bụng không chuẩn bị, chụp khớp vai thẳng, nghiêng, chụp cánh tay thẳng, nghiêng, chụp bả vai thẳng, nghiêng, chụp khớp háng thẳng, nghiêng. Chụp Blondeau...	CN Trương Thanh Hùng; Phan Văn Phát/ BS Nguyễn Thanh Trọng	TTYT Tuy Phước
42	Máy X- Quang SHIMADZU UD 150L-30V	- UD 150L-30V	- SHIMADZU/Nhật Bản	2002/2001	Chụp X-quang ngực thẳng, sọ thẳng/ nghiêng, chụp mặt thẳng và nghiêng, chụp cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng hoặc chéo, chụp bụng không chuẩn bị, chụp khớp vai thẳng, nghiêng, chụp cánh tay thẳng, nghiêng, chụp bả vai thẳng, nghiêng, chụp khớp háng thẳng, nghiêng. Chụp Blondeau...	CN Trương Thanh Hùng; Phan Văn Phát/ BS Nguyễn Thanh Trọng	TTYT Tuy Phước
43	MáyX Quang SUMMIT	VZW2556	Summit Industries, LLC/Mỹ	2024/2023	Chụp X- quang kỹ thuật số thường quy không chuẩn bị	CNKTY: Đoàn Thị Lan, CNKTY: Đinh Thị Bích Phượng/Ths.BS CDHA: Nguyễn Ngọc Hùng	TTYT Vân Canh
44	Máy X Quang cao tần>300mA	MXHF-1300R	MIS Co.,ltd/Hàn Quốc	2016	- Chụp cột sống, ngực, sọ, xoang - Chụp bụng, xương các loại	- Thực hiện: KTV Hồ Bá Niên (Nhân viên). - Người đọc kết quả: BS CKI Trần Thanh Phong (Nhân viên); BS CKI Nguyễn Trần Thương (Phó Trưởng Khoa xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh)	TTYT Vĩnh Thạnh
45	Xquang số hóa (hệ thống Xquang cao tần 500mA)	HF525 PLUS	Hàn Quốc	2012	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng, khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo; cột sống cổ thẳng nghiêng; ngực thẳng; xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo	BS. Nguyễn Văn Thắng	PKĐK Diêu Trì

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
46	Máy Xquang thường quy	GXR-40S	DRGEM/ Hàn Quốc	2019	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng;Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng;Chụp Xquang Blondeau;Chụp Xquang Hirtz;Chụp Xquang hàm chéo một bên;Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến;Chụp Xquang Schuller;Chụp Xquang khớp thái dương hàm;Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical);Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing);Chụp Xquang phim cắn (Occlusal);Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên;Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế;Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2;Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên;Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ưỡn;Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng;Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên;Chụp Xquang khung chậu thẳng;Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo;Chụp Xquang khớp vai thẳng;Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng;Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng;Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang	Bác sỹ Trần Thị Bích Thảo Bác sỹ Từ Minh Tuấn KTV Đại học Nguyễn Nam Phương KTV Nguyễn Huỳnh Thi KTV Phạm Minh Quang KTV Trình Thị Diễm	PKĐK Định trọng sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
47	Kỹ thuật số(DR)	FXRD-51417WA	Vieworks/Hàn Quốc	2019	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng;Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng;Chụp Xquang Blondeau;Chụp Xquang Hirtz;Chụp Xquang hàm chéo một bên;Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến;Chụp Xquang Schuller;Chụp Xquang khớp thái dương hàm;Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical);Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing);Chụp Xquang phim cắn (Occlusal);Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên;Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế;Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2;Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên;Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng;Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ưỡn;Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng;Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên;Chụp Xquang khung chậu thẳng;Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo;Chụp Xquang khớp vai thẳng;Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng;Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng;Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo;Chụp Xquang		PKĐK Đinh trọng sơn

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
48	Máy X-quang DRGEM	GAD17B0091;W1711019	DRGEM, Hàn Quốc	2017	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng,Mặt thẳng nghiêng,Mặt thấp hoặc mặt cao,Sọ tiếp tuyến,Hốc mắt thẳng nghiêng,Blondeau,HirtzChụp,Hàm chéch một bên,Xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến,Hố yên thẳng hoặc nghiêng,Chausse III,Schuller,Stenvers,Khớp thái dương hàm,Răng cánh cần (Bite wing),Phim cần (Occlusal),Mòm trâm,Cột sống cổ thẳng nghiêng,Cột sống cổ chéch hai bên,Cột sống cổ C1-C2,Cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéch,Cột sống thắt lưng thẳng nghiêng,Cột sống thắt lưng chéch hai bên,Cột sống thắt lưng động, gấp ưỡn,Cột sống thắt lưng De Sèze,Cột sống cùng cụt thẳng nghiêng,Khớp cùng chậu thẳng chéch hai bên,Khung chậu thẳng,Xương đòn thẳng hoặc chéch,Khớp vai thẳng,Khớp vai nghiêng hoặc chéch,Xương bả vai thẳng nghiêng,Xương cánh tay thẳng nghiêng,Khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch,Khớp khuỷu gấp (Jones hoặc Coyle),Xương cẳng tay thẳng nghiêng,Xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch,Xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch,Khớp háng thẳng hai bên,Khớp háng nghiêng,Xương đùi thẳng	KTV. Nguyễn Văn Như Thức, KTV. Nguyễn Đình Khur / BS. CKI Lê Xuân Nguyên	PKĐK Giang sang
49	Máy Xquang kỹ thuật số 500 MA	GXR-40S	DRGEM/HÀN QUỐC	2019/2018	- Xquang tim phổi thẳng - Xquang cột sống lưng, cột sống cổ, cột sống ngực - Xquang Blondeau-Hirzt - Xquang bụng không chuẩn bị - Xquang đầu, mặt, cổ - Xquang xương khớp chi trên và chi dưới	Bác sĩ CDHA Phan Thị Thanh Bác sĩ CDHA Võ Thành Công	PKĐK Hòa Đức
50	Máy X-Quang thường quy 500mA	GXR-40S	DRGEM-Hàn Quốc	2019/2019	Thực hiện các kỹ thuật X-quang thường qui có chuẩn bị và không chuẩn bị	BS. Nguyễn Tấn Bửu	PKĐK Hương Sơn
51	Máy XQuang	Control X	Control /Mỹ	2010/2010	Xquang KTS sọ - mặt Xquang KTS Blondeau-Hitz Xquang KTS cột sống Xquang KTS phổi-lồng ngực Xquang KTS xương, khớp Xquang KTS vùng bụng	BsCKII. Nguyễn Bá Thành BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
52	Máy XQuang	KELEX	KONGSAK /Thái Lan	2017/2016	Xquang KTS sọ - mặt Xquang KTS Blondeau-Hitz Xquang KTS cột sống Xquang KTS phổi-lồng ngực Xquang KTS xương, khớp Xquang KTS vùng bụng	BsCKII. Nguyễn Bá Thành BsCKII. Huỳnh Lê Anh Vũ Bs. Bùi Thị Bảo Ngân Bs. Nguyễn Kim Quý	PKĐK Lê Lợi
53	Máy X-Quang	GXR-40S	EVA-HF525-CT	2016	- Xquang tìm phổi thẳng - Xquang các xương chi trên và chi dưới - Xquang đầu, mặt cổ - Xquang bụng không chuẩn bị - X quang cột sống thắt lưng	CN CĐHA Bùi Trọng Tài	PKĐK Phạm Ngọc thạch
54	Máy X-quang KELEX MD 1100	MD 1100R	Thái Lan	2009/2009	Chụp X-Quang thường quy	CN: Võ Công Tùng	PKĐK Phú Phong
55	Máy x quang	MD 1100	KELEX/THÁI LAN	2005/2004	Chụp Xquang không sử dụng chất cản quang	CN Văn Hồng sơn/Bs Nguyễn Đoàn Thục	PKĐK Tâm Đức
56	Hệ thống Xquang số hoá AGFA DR	DR14e	Agfa Healthcare/Belgium	2017/2017			PKĐK Thành Danh
57	Máy Xquang DRGEM	DRGEM-GXS-40	DRGEM/KOREA	2021/2020	Xquang lưng; Xquang ngực; Xquang tay; Xquang chân	BS: Thái Bá Danh	PKĐK Thành Danh
58	Máy Xquang SERIX		SERIX/GERMANY	2014/2014		BS: Thái Bá Danh	PKĐK Thành Danh
59	Máy X-quang cố định KELEX	MD 1100	KONGSAK X-RAY MEDICAL/Thái Lan	2007/2007	Chụp X-quang : ngực thẳng, cột sống thắt lưng, cột sống cổ....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs CKI Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Nguyễn Văn Nhân Tất cả CN, KTV	PKĐK Thành Long
60	Hệ thống máy X- quang chụp tổng hợp cao tần SHIMIDZU	RADspeed fit	Shimadzu/Nhật Bản	2017/2017	Chụp X-quang : ngực thẳng, cột sống thắt lưng, cột sống cổ....	Bs CKI Trần Văn Lang Bs CKI Đặng Đức Quốc Bs CKI Cao Thị Mỹ Hòa Bs Nguyễn Thanh Chính Bs Phạm Trần Khánh Hương Bs Nguyễn Văn Nhân Tất cả CN, KTV	PKĐK Thành Long
61	X-Quang kỹ thuật số	EVA-HF750, AeroDR P-12	KOREA / Nhật Bản	2022 / 2020	Hệ thống chụp X.quang kỹ thuật số	Lê Văn Đàm / Trương Văn Cường	PKĐK Thu Phúc

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
62	Máy Xquang DRGEM	GXR-40S	DRGEM/ HÀN QUỐC	2023	- Xquang tim phổi thẳng - Xquang các xương chi trên và chi dưới - Xquang đầu, mặt cổ - Xquang bụng không chuẩn bị	Bác sĩ CDHA Nguyễn Đào Nguyên Bác sĩ Nguyễn Thành Chi	PKĐK Toàn Mỹ
63	Máy X-Quang cầm tay	X-CAM	HDX WILL/Hàn Quốc	2018/ 2017	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)[1 phim]	BS CKI Trương Thành Bắc CN.KTV Nguyễn Đức Thành	BV Bình Định
64	Hệ thống X Quang kỹ thuật số (500mA-125kV)	F-ATS	ATLAIM CORPORATION/Hàn Quốc	2018/ 2017	Chụp Xquang sọ thẳng/ngheo; mặt thẳng ngheo; mặt thấp hoặc mặt cao; sọ tiếp tuyến; hốc mắt thẳng ngheo; Blondeau [Blondeau + Hirtz]; Blondeau [Blondeau + Hirtz]; hàm chéch một bên; xương chính mũi ngheo hoặc tiếp tuyến; Schuller; khớp thái dương hàm; cột sống cổ thẳng ngheo; cột sống cổ chéch hai bên; cột sống cổ động, ngheo 3 tư thế; cột sống cổ C1-C2; cột sống ngực thẳng ngheo hoặc chéch; cột sống thắt lưng thẳng ngheo; cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng ngheo; cột sống thắt lưng động, gấp uốn; cột sống cùng cụt thẳng ngheo; khớp cùng chậu thẳng chéch hai bên; khung chậu thẳng; xương đòn thẳng hoặc chéch; khớp vai thẳng; khớp vai ngheo hoặc chéch; xương bả vai thẳng ngheo; xương cánh tay thẳng ngheo; khớp khuỷu thẳng, ngheo hoặc chéch; ...	BS CKI Trương Thành Bắc CN.KTV Nguyễn Đức Thành	BV Bình Định

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
65	Máy Xquang kỹ thuật số TITAN	Titan2000Dual	COMED, Hàn Quốc	2011	Chụp Xquang Blondeau, bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng, cột sống cổ thẳng nghiêng, cột sống thắt lưng thẳng nghiêng, hàm chéch một bên, hàm chéch một bên, khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp háng thẳng hai bên, khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp vai thẳng, khớp vai thẳng, mặt thẳng nghiêng ngực thẳng, xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cánh tay thẳng nghiêng, xương cẳng chân thẳng nghiêng, xương cẳng tay thẳng nghiêng, xương cẳng tay thẳng nghiêng, xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương gót thẳng nghiêng, xương gót thẳng nghiêng, xương đòn thẳng hoặc chéch	- Bs Nguyễn Ngọc Châu - KTV. Triệu Văn Tàu	BV Hòa Bình
66	Máy X-Quang nha và phụ kiện	Rayscan Alpha-P	RAY Co., Ltd/ Hàn Quốc	2023	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)		BV Hòa Bình
67	Máy X-Quang răng dùng cho nha khoa	Remex-T100	REMEDI/Hàn Quốc	2022	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)		BV Hòa Bình

Số TT	Tên thiết bị	Chủng loại (Model)	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất/ Năm đưa vào sử dụng	Tên kỹ thuật	Người thực hiện kỹ thuật/đọc kết quả	Tên đơn vị
68	Máy chụp X- Quang kỹ thuật số	Eva HF-750 plus	VIKOMED/Việt Nam	2022	Chụp Xquang Blondeau, bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng, cột sống cổ thẳng nghiêng, cột sống thắt lưng thẳng nghiêng, hàm chéch một bên, hàm chéch một bên, khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp háng thẳng hai bên, khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch, khớp vai thẳng, khớp vai thẳng, mặt thẳng nghiêng ngực thẳng, xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cánh tay thẳng nghiêng, xương cẳng chân thẳng nghiêng, xương cẳng tay thẳng nghiêng, xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch, xương gót thẳng nghiêng, xương gót thẳng nghiêng, xương đòn thẳng hoặc chéch		BV Hòa Bình